HISTOIRE DE GIA-LONG

GIA-LONG PHỤC-QUỐC

Avec plusieurs documents inédits.



Có nhiều tờ biên kí lạ, chưa từng in ra.

CÓ HÌNH KHÉO

PAR

LÊ-VĂN-THƠM

THƯỞNG THỌ NGÂN BÀI HÀN-LÂM

PREMIÈRE ÉDITION



SAIGON

IMPRIMERIE F.-H. SCHNEIDER

1914

OUVRAGES CONSULTÉS

Histoire de la Cochinchine française des origines à 1883. — PROSPER CULTRU, professeur, Chargé des cours à la Faculté des lettres ;

Đại-nam-sử-ký de Huê :

Cours d'histoire annamite, Pétrus TRƯƠNG-VĨNH-KÝ;

La Cochinchine religieuse, E. LOUVET ;

La Cité annamite, Camille BRIFFAUT.

A Monsieur André SALLES, Inspecteur des Colonies en retraite, Trésorier général du Comité Paul Bert, secrétaire adjoint de l'Alliance Française à Paris.

Comme hommage de très respectueuse et profonde affection.

ADMINISTRATION
DES
POSTES ET DES TÉLÉGRAPHES

DIRECTION
de la
COCHINCHINE

N° 901

Saigon, le 19 Mars 1914.

Je vous retourne le manuscrit *Gia-long Phục-quốc* envoyé en communication.

Je vous félicite de la continuité de vos efforts pour répandre dans les milieux annamites les œuvres littéraires propres à nous attacher vos compatriotes.

Les agents des postes et des Télégraphes n'ont guère de loisirs et votre œuvre apparaît d'autant plus méritoire qu'elle est le fruit de vos veilles et de vos travaux les jours de congé.

Je souhaite bien vivement que votre nouvel ouvrage soit apprécié ainsi qu'il le mérite et que le public l'accueille avec la même faveur que les productions précédentes.

Le Chef de service,
RAFFI.

Je présente mes sincères remerciements à Monsieur PROSPER CULTRU, chargé des cours à la Faculté des lettres à Paris, qui a bien voulu me permettre de traduire le premier chapitre de son ouvrage : *l'Histoire de la Cochinchine française, des origines à 1883* et qui m'a suggéré l'idée d'écrire la vie de *Gia-long* pour prouver par des faits historiques la non-ingratitude de ce grand empereur annamite à l'égard de Monseigneur PIGNEAU DE BÉHANE, Evêque d'Adran.

Vung-liêm, Mars 1914.

LÊ-VĂN-THƠM.





Hình Bá-đa-Lộc và Đông-cung-Cảnh dựng tại Saigon

HISTOIRE DE GIA-LONG

Thái-Tổ gia dủ Hoàng-đế

Nhà Nguyễn là Nguyễn-Hoàng khởi làm chúa trong đời vua Lê-anh-tông hoàng-đế lấy hiệu Thái-Tổ gia dủ Hoàng-đế từ năm 1600 cho tới 1614.

Đời vua Lê-anh-tông, nhờ có Trịnh-Kiểm và Nguyễn-Cảm phò tá. Khi nầy Nguyễn-Cảm oai quyền lớn, mà không bao lâu tị trần. Trịnh-Kiểm là rể, khi cha vợ là Nguyễn-Cảm chết thì trở lại ganh ghét em vợ, không nhớ ơn bởi ai mà mình đặng quyền cao chức cả. Vì khi cha vợ chết Trịnh-Kiểm tóm thâu quyền-thế về cho mình; là bởi bọn con Nguyễn-Cảm nầy còn nhỏ dại.

Một người con của Nguyễn-Cảm là Nguyễn-Hoàng xin anh rể cho mình vào trấn nhậm tỉnh Thuận-Hóa và Quảng-Nam, Từ đấy trên Bắc thì chúa Trịnh, phía Nam thì chúa Nguyễn, hai đàng đánh nhau từ năm 1572 (1) cho tới Nguyễn-Anh phục quốc.

Đến năm 1765 dòng họ Trịnh lại có thêm oai quyền hơn nữa. Trịnh-Sum làm đến chức Tịnh-độ-vương.

Gia-Long phục quốc

Ngoài Đông-Kinh chúa Trịnh quyền một ngày một thêm, phía Nam chúa Nguyễn một ngày một suy, chúa Duệ-Tông nghe lời sàm thần (2) mà bại hoại nước nhà; viên quan tham lạm, nhơn dân thán hoán.

Đời vua Lê-thần-Tông, chúa Nguyễn chinh phạt Nghệ-An; bình phục rồi rút binh về và dẫn tù giặc theo cho ở tỉnh Bình-Định. Trong bọn nầy có Nguyễn văn-Nhạc đặng làm chức Biện-lại nơi Vân-đồn. Cờ bạc thua, Nguyễn-văn-Nhạc lấy bạc kho mà tiêu xài, sau rồi sợ lậu phải mang họa, bèn trốn vô núi phía Tây mà ở; bởi đó mới gọi Tây-Sơn. Vào núi tụ côn đồ đặng 3000 đi cướp giựt của chúng mà ăn.

---

(1) Ông Trạng Phùng-khắc-Khoan làm tôi vua Lê-anh-Tông nầy.
(2) Gian thần nầy tên Trương-phước-Man làm chức Thái-phó.

Thấy đảng lu la mình một ngày một đông, bèn kêu hai em là Huệ và Lữ ra làm phó tướng, còn Nhạc thì làm chủ soái. Khởi cướp giực kho vua cùng mấy nhà phú hộ. Nhơn dân kinh hồn hoản vía gọi bọn nầy là giặc Tây-Sơn.

Quan binh đến mà dẹp quân ăn cướp Tây-Sơn, phải bị thua nó, thì Tây-Sơn lại càng phấn chí hơn nữa. Nguyễn văn-Nhạc quyết lòng đoạt thành Qui-Nhơn mà làm gốc, mới dùng một chước quỉ-quái truyền quân đóng củi, phía dưới đít gài chốt, Nguyễn-văn-Nhạc khiến chư tướng mình khiên củi mà nạp mình cho quan giữ thành Qui-Nhơn tỉnh Bình-Định.

Viên-quan Bình-Định thấy củi chắc thì mừng rở, không dè gian kế, chẳng đề phòng, tối ngũ mê mang, không quân canh giữ, nữa đêm, Nhạc rút chốt đít củi nhảy ra chém đầu Tướng-Soái thành Qui-Nhơn; ngoài thành binh ré van rân, mấy quan trong thành thần bất thủ thể, không biết đâu đở gạc bị Nhạc chém đầu ráo. Binh trong thành hồn phi phách tán mở cửa hàng đầu.

Trong cơn nguy biến như vậy, Duệ-tông lại cầu cứu nơi kẻ cừu thù của mình là chúa Trịnh. Trịnh-Sum dùng dịp ấy kéo 30.000 binh vào Linh-Giang, ban đêm lén qua sông lại nói vua Lê và chúa Trịnh vào Nam-kỳ mà bắt tội Trương-phước-Man phản chúa và dẹp giặc Tây-Sơn. Mà bắt Man rồi, binh Bắc-kỳ đi sấn vào Huế hảm thành. Duệ-tông bị hai đầu ép tới, vọi vả xuống chiến thuyền vô Saigon tị nạn, năm ấy là 1774.

Mục-Vương kế vị

Trước khi vào Saigon, binh Duệ-Tông ráng hết sức mà chận binh Bắc-kỳ lại, ngăn giữ không nổi rút binh lần về Đà-nẳng, rồi chiến thuyền thẳng tuốc vô Saigon nhằm 25 tháng chạp năm 1774.

Duệ-Tông biết mình không đặng sống lâu bèn truyền ấn tước lại cho con là Mục-Vương. Làm lễ tôn vương ấy tại chùa Kim-chương (Saigon)

Đàng nọ Tây-Sơn, phía nam bị binh Duệ-Tông, phía Bắc có binh Trịnh-Sum, tấn thối lưởng nan, bèn ra đầu chúa Trịnh, lảnh chức tiên phuông, 1775.

Nguyễn-văn-Nhạc lảnh ấn tiên-phuông sai em là Huệ rượt Duệ-Tông chạy qua Rạch-chanh, qua Cần-Thơ rồi xuống Cà-mau.

Sau Duệ-Tông bị Tây-Sơn bắt tại Ba-Sắc trong tháng 9 năm 1776, người đặng 24 tuổi làm chúa được 13 năm. Một ít lâu Mục-Vương cũng bị bắt tại Ba-Vác tỉnh Bến-tre. Tây-Sơn đem về Saigon hành quyết hai người.

Gia-Long kế vị

Nguyễn-Duệ-Tông vô Saigon có một người cháu kêu người bằng chú tên Nguyễn-Anh (1) là con Nguyễn-Võ Vương.

Tây-Sơn bắt đặng cha con Duệ Tông thì trong lòng hâm hở, đàng nọ phe nhà Nguyễn ngã lòng, Nguyễn-Anh bị giặc đuổi chạy vào đồn Cà-mau lánh nạn (2).

Nguyễn-Anh chạy ra cồn Thổ-châu trốn giặc.

Nguyễn-văn-Huệ truy tầm không đặng bèn rút binh về Qui-Nhơn. Để Tổng-đốc-Châu và Tư Khấu coi giữ-gìn Gia-Định, mà Huệ vừa rút binh về thì Cao-Hoàng tháng 10 năm 1776 kéo binh chiếm Cà-mau, Sa-đéc, Vỉnh-long; qua tháng chạp người đà thâu phục Gia-định lại.

Đàng nọ Nguyễn-văn-Nhạc không lo đến, Nguyễn-Anh bèn xưng vương trong năm 1777.

Ngoài-Bắc Trịnh-Sum lo chọn con nối nghiệp. Bang đầu chọn Trịnh-Giai, sau lại chọn con dòng thứ mới đặng năm tuổi, phế Trịnh-Giai xuống. Trịnh-Giai, tụ hội binh mả mà diệt cha; bị Trịnh-Sum hay bắt cấm cố, sau nhờ binh gia phá ngục đem người ra làm chúa thế cho Trịnh-Sum đã chết. Từ đây Tây-Sơn tóm thâu lần cả hướng Bắc.

Nói qua Gia-Long dùng dịp Huệ trở về Qui-Nhơn, lấy xứ Gia-định lại.

---

(1) Tùy theo Annam ta Nguyễn-Anh chánh vị đế vương, nên đặng Hoàng-Thiên che chở. Khi người đậu ghe nơi Khoa-Giang, ban đêm muốn lén ra cửa Đốc-Huỳnh, ba phen bị sấu cãng lại, không phương chi chèo ghe ra đặng, đến sáng rỏ lại thì ngoài cữa có binh Tây-Sơn ngăn đón; nếu không sấu thì người đã lọt vào tay Tây-Sơn.

(2) Mẹ Đông-cung-Cảnh là bà Tống-thị con ông Tống-phước-Khuôn làm chức Tã-chưởng-dinh.

Đến tháng hai 1777 Tây-Sơn trở vô nữa mà đánh với Nguyễn-Anh. Nguyễn-Anh chia binh ra xáp trận làm cho binh Tây-Sơn phải rả. Tướng của Gia-Long chận đánh từ đạo, binh Tây-Sơn rút về Qui-nhơn bị Lê-văn-Duật rượt theo lấy Bình-Thuận. Khi nầy có một đạo binh chẹt đầu Nhạc, sai giữ Phú-Yên dưng thành cho Gia-Long mà hàng đầu.

Tháng hai năm 1778 một đạo binh Bắc chừng 300 người qua đầu Nguyễn nữa. Tháng sau người vào nước Cao-mên mà đuổi tân-quân soán vị nước ấy, lập Thái-Tử lên ngôi, và buộc phải tùng nước Annam, mỗi năm tấn cống. Tháng 3 năm 1779 sanh Đông-cung-Cảnh (1) ngày sau là học trò của đức Cha-cã. Giang-sang nhà Nguyễn giống như đã gồm thâu lại đặng.

Tháng năm 1779 Cao-mên xứ Trà-vinh dấy loạn, người dẹp tẩy cả.

Nhờ một ít năm không giặc giả người mới lo tu bổ các ụ tàu và đóng thêm chiến-thuyền.

Năm 1780, người đóng đặng 85 chiếc, năm chiếc theo kiểu Thái-tây. Ấy là Cao-hoàng có lòng quyết đánh Tây-Sơn cho rốt mà tóm thâu thổ vỏ. Tuy vậy chớ thời chưa vững, Tây-Sơn hãy còn hưng sùng. Lại nhiều viên tướng ỷ công nghiệp nhiều gọi rằng trọng, rồi hóa ra đều chẳng thuận. Thứ nhứt là Đồ-thành-Nhơn oai quyền lớn trong đám ba quân mà có ý lấn lướt, làm cho văn vỏ của Gia-Long lo sợ hằng ngày. Gia-Long sợ có ngày phản phúc bèn giả chước đau, đòi đến giết phức. Còn quân binh của Đồ-thành-Nhơn thì dạy nhập vào các đạo binh khác. Mà cũng còn một hai viên tướng tùy tùng Đồ-thành-Nhơn trốn vô Ba-giồng (Mỹ-tho) mà dấy loạn; Gia-Long lấy lời diệu ngọt vỗ về, mà chúng chẳng khứng lòng qui phục.

Ấy là điềm chẳng lành, Gia-Long gấp đuổi Tây-Sơn mà khôi phục, nên qua tháng năm sai phân nửa chiến thuyền ra giúp sức binh bộ nơi Bình-thuận, Phú-yên mà đánh Tây-Sơn.

Tây-Sơn không đánh với binh thủy, mà sai binh bộ hằng hà với voi mấy trăm thớt rước đánh binh bộ nhà Nguyễn. Binh bộ Gia-Long cò thế chịu không nổi thụt lui lại bỏ Phú-yên, Bình-thuận, cho một ít đạo binh gìn giữ, còn bao nhiêu kéo lần về Saigon đặng có đánh đảng nghịch Ba-giồng là quân của Đồ-thành-Nhơn. Về lại bị thua đảng nghịch ấy. Vài tháng sau dùng gian kế mới tận tuyệt chúng nó đặng.

(1) Mẹ Đông-cung-Cảnh là bà Tống-thị con ông Tống-phước-Khuôn làm chức Tả-chưởng-đinh.

Chớ chi Tây-Sơn không lo bình phục Bình-thuận, Phú-yên mà dùng cơ hội nói trên đây thì còn chi cơ nghiệp Cao-hoàng. Bởi nhờ cớ nầy mà Cao-hoàng lo việc bảo hộ Cao-mang quốc đặng vững bền.

Đến tháng 10 năm 1780. Vua Xiêm-la sai một đạo binh vào Cao-mang, có hai người tướng cầm binh tên Chatri và Sô-si. Vua Cao-mang cầu cứu nơi Gia-Long, người gởi lên 3000 binh 100 chiếc chiến thuyền Annam đóng đồn nơi La-bích. Nhưng mà hai đạo không khởi chiến. Tướng-soái Xiêm đặng tin rằng: Vua Xiêm sợ hai tướng ấy, nên dùng dịp đi dẹp giặc nơi xa, bắt vợ con của hai tướng hạ ngục; hai tướng Xiêm lo một đều trở về Vọng-các. Nên sai qua mời tướng soái Annam mà lo việc hòa. Nguyễn-hữu-Thoại đem theo mười tên thủ-hạ qua dinh Xiêm. Tướng Xiêm mừng rở bôi phần bẻ ná thề nguyền. Annam trao cờ và gươm làm tin.

Xong rồi tướng Xiêm trở về nước, đi nửa đường nghe tin vua Xiêm là Trịnh-cuốc-Anh đã bị tím quyền soán vị. Phi-nha-văn-Sản xưng vương; hai tướng về đến bắt tàn chúa cựu chúa giết sạch, rồi lên ngôi lấy hiệu là Phật-vương. Từ đây Gia-Long cùng Phật-vương giao hảo rất hậu.

Nguyễn-Anh thất thủy binh tại Bến-nghé

Tây-Sơn nghe Đồ-thành-Nhơn là một viên tướng vỏ nghệ siêu quần, chúng nó sợ hơn hết mà đã chết rồi thì quyết vô lấy Gia-định, chớ không lo bình phục Phú-yên, Bình thuận, vì nghe tin binh Xiêm vào Cao-mang, lại hễ Nam-kỳ vào tay nó rồi thì hai xứ kia cũng lai hàng.

Bởi vậy tháng hai năm 1781 cỡi một trăm chiếc chiến thuyền thẳng tới Saigon. Vào cửa nhờ gió thuận nước thuận nên đùa thủy binh Gia-Long đại bại.

Trong cơn nầy một người Langsa tên Emmanuel làm chức Khâm-sai chưởng-cơ (1) cai quản một chiếc tàu Tây bị binh Tây-Sơn vây chặt nổi lửa đốt chiếc tàu, người bị chết trong lửa.

Gia-Long hay bại binh, kéo một đạo chiến thuyền ra ngăn cũng bị thua rút về Saigon, rồi qua Ba-giồng (Mỹ-tho). Gia-định bị vào tay Tây-Sơn một lần thứ hai nữa.

Ông Hoàng Dủ hay là Tôn-thất Dủ làm chức Tiết-chế trấn Bình-thuận dẫn bổn bộ binh về cứu viện, trong đạo binh nầy có đạo binh chệt của Tây-Sơn khi trước qua đầu Gia-Long, kêu là đạo Hòa-ngải. Gặp Tây-Sơn tại cầu Tham-lương thuộc về tổng Dương-hòa-thượng, huyện Dương-bình, hạt Gia-định, đánh một trận giết quan hộ giá Phan-Ngạn của Tây-Sơn.

Nhạc thất trận nầy bị mất một viên hổ tướng, lại thấy đạo binh Tôn-thất Dủ có binh chệt bên nổi trận lôi đình, truyền bắt hết chệt bất kỳ là ai, đờn bà con nít cũng không tha. Giết chết 10.000 người, thây nằm lền sông máu tràng đỏ nước, cả tháng nhơn dân không dám ăn tôm cá và uống nước dưới sông.

Gia-Long sa cơ thất thế hao binh tổn tướng, còn lại năm người (2) quan, và ba trăm binh; lại bị tướng của Tây-Sơn là Nguyễn-Học rượt theo rất gấp. Gia-Long cầm gươm ra cự, các tướng sợ Gia-Long bị hại, nổi thần lực liều sanh tử chống cự. Nguyễn-kim-Phẩm lướt đến chém Nguyễn-Học đầu rơi xuống đất. Tây-Sơn thấy chủ-tướng tử trận, bỏ ghe thuyền lội bộ mà chạy. Gia-Long lấy ba chục chiến thuyền của giặc, rượt chúng nó khỏi Bến-lức và Chợ-đệm mới thôi. Đàng nọ nghe Nguyễn-Học tử trận bại binh. Huệ đem binh ra tri cảng, Gia-Long thua chạy theo sông Vàm-cỏ, rồi xuống Rạch giá, lại bị 30 chiếc ghe Cao-mang rượt

(1) Emmanuel người Annam kêu là Màng-Hòe, là người của ông Bá-đa-Lộc dưng cho Cao-hoàng, sau Cao-hoàng phong tặng cho người : Hiệu nghĩa công thần phụ quốc thượng tướng quân.

(2) Là ông Trần-xuân-Trạch, Nguyễn-kim-Phấn, Nguyễn-huỳnh-Đức, Dương-công-Trừng, Thống binh Hạp, và chệt Kinh (Nam-việt sử ký.)

theo, người ra Hà-tiên rồi ra (1) hòn Phủ-quốc. Ở đó bèn sai Nguyễn-hửu-Thoại qua viện binh Xiêm. Ai dè Cao-mang hay là Chơn-lập một lòng với Tây-Sơn, giết bọn Hữu-Thoại (2) chết hết, Nam-kỳ trọn hết đều về tay Tây-Sơn. Nhạc, Huệ vào lấy Nam-kỳ rồi thì chắc Nguyễn-Anh bận nầy khôn phương khôi phục nữa đặng, bèn lo về Bắc, giao Gia định lại cho Đồ-nhàn-Trập làm chức Hàng tướng đông-sơn và 3000 binh.

Nhạc, Huệ ban sư trong tháng 5 năm 1781.

Hai anh em Nhạc, Huệ vừa sắp lưng về thì quan binh Gia-Long lo khôi phục. Tháng 6 năm 1781, binh Gia-Long lấy Long-hồ (3). Châu-văn-Tiếp thắng trận kéo binh đến Bến-lức bắt mười chiếc chiến thuyền; đàng khác cởi chiến thuyền vào cửa Cần-giờ, binh Tây-Sơn nghe tiếng Châu-văn-Tiếp là người võ nghệ siêu quần nên sợ, đánh sơ sài lấy có, đặng rút binh về Qui-nhơn.

Châu-văn-Tiếp thông báo cho Cao-hoàng hay, Gia-Long về Saigon trọng thưởng quan binh; tôi chúa rất vui mừng, vì khôi phục dễ như trở bàn tay (4) tháng 8 năm 1781.

Cũng khi nầy Trịnh-Sum tị trần, trước khi chết lập con dòng thứ lên nối là Trịnh-Cáng, còn con dòng chánh là Trịnh-Đống bị phế mới sanh việc bất hòa trong triều chánh. Tây-Sơn dùng dịp nầy kéo binh ra lấy Đông-kinh.

(1) Từ Hà-tiên ra Phủ-quốc Cao-hoàng còn có một chiếc ghe nhỏ ban đêm tăm tối không thấy biết đường, còn dưới ghe hình như có vật chi đội nổi lên. Đến sáng có mặt trời, coi dưới biển xung quanh ghe đầy những rắn. Các quan kinh hồn hoản vía, một hồi lâu rắn rả ra lặn mất, thì thấy đã tới cồn.

(2) Nguyễn-hữu-Thoại đi cùng Trần-xuân-Trạch và Cai-cơ Cao-phước-Trí, Gia-Long phong tặng hai người là : Chưởng định quốc công, Cai-cơ Phước-Trí là Chưởng cơ. (Đại-nam sử ký).

(3) Hồ-văn-Lân gặp binh tràng ra đuổi tướng Tây-Sơn lấy dinh Long-hồ. Dương-công-Trừng, Nguyễn-văn-Quí giực chiến thuyền của giặc tại sông Lật-giang (Vàm-cỏ).

(4) Châu-văn-Tiếp làm chức Ngoại tả chưởng dinh, Tôn-thất Dủ làm Ngoại chi chưởng dinh, Tôn-thất Hi làm Trung dinh giám quân, Đặng-đình-Vân làm Binh bộ, Nguyễn-bảo-Trí làm Tham mưu, Nguyễn-Đô Thị giản.

Nguyễn-Anh cũng nhờ lúc nầy lo chiêu mộ binh nhung và lập đoàn chiến thuyền lại, đàng nọ người đắp đồn lũy (1) theo mé sông Saigon (Bến-nghé) trong sông thì giăng thiết thảo long mà ngăn ngừa binh giặc ; truyền đóng bè hỏa-công và trong sông có 150 chiến thuyền chờ binh Nhạc, Huệ vào mà đánh.

Khi Gia-Long đặng tin rằng Tây-sơn đã sửa soạn vào nên qua Xiêm-la quốc xin binh cứu viện.

Gia-Long thất cơ binh

Quả như vậy, qua tháng 2 năm 1782, Huệ, Lữ cỡi chiến thuyền hơn 200 chiếc tuốt vào cửa Cần-giờ nhờ nước xui gió thuận lướt vào dùng thần-công đại-bác bắn mấy cái đồn và độ binh lên lấy hết, đàng nọ binh Gia-Long dùng hỏa-công đốt, chẳng may gặp lúc nước rông và gió đông-bắc đùa bè hỏa-công trở lại thì binh Gia-Long rối loạn (2) cả thất. Binh Tây-sơn thừa thế đuổi nà, thương hại quan binh Gia-Long chết liều yếu. Người dắc một trăm binh và sáu viên tướng còn lại chạy qua trốn dưới Ba-giồng (Mytho) gần Cai-lậy.

Tháng tư đức Gia-Long gộp binh thua lại đặng năm ngàn và thêm một mớ binh Cao-mang kéo đến đóng tại Đồng-tuyên (3).

Huệ bèn kéo binh đến hai đàng xáp chiến ; Gia-Long binh quả tướng vi phải thất, rút chạy về Bến-lức, trận nầy

(1) Ông Tôn-thất Mẳng lo việc đồn lũy, và cầu-kỳ, binh thủy thì có ông Tôn-thất-Cốc, Võ-di-Nguy, Lưu-thủ-Thắng và Tiên-phuông Túy, ông Giám-quân Tô thì lo việc hỏa công đặng có đốt tàu Tây-Sơn (Đại-nam sử-ký).

(2) Trận nầy quan binh Gia-Long hao rất nhiều. Tôn-thất-Mân chạy ngang qua cầu bị gẩy cầu nhào xuống sông mà chết ; sau phong là An-biên quận vương (Prince d'An-biên). Dương-công-Trừng bị giặt bắt, Châu-văn-Tiếp lui chạy ; Nguyễn-kim-Phẩm theo Cao-hoàng. Tây-Sơn lựa mùa ấy mà vào Gia-định là vì gió thuận, chớ chi Cao-hoàng đừng dùng hỏa-công có đâu mà phải đại bại !

(3) Nguyễn-kim-Phẩm lảnh chức Tiên-phuông, Nguyễn-huỳnh-Đức Đề-độc cai quản đạo binh Chơn-lập đi hậu tập ; trung quân thì có Tôn-thất-Dủ, Nguyễn-đình-Thuyên, Lại bộ Hồ-đồng, Binh-bộ Minh, Thanh-nghị Trần-đại-Thế, Tham mưu là Trần-đại-Huề, tả đao thì có Hoản, hữu đao Nguyễn-văn-Quí.

cũng hao binh tổn tướng (1), Tây-sơn rượt nà theo đến Rạch-chanh giặc gần bắt đặng người, người cùng thế liều sanh tử nhảy đại xuống sông lội ngang qua mà chạy.

Gia-Long tị nạn

Đặng giang, sông sâu, nước chảy mạnh, lại có sấu nhiều, quan binh bị giặc rượt rất gấp lội ngang qua đó chắc phải chết chìm, không ghe, không thuyền khó bề qua cho đặng, trong cơn túng rối Gia-Long lại thấy có một con trâu trầm mình dưới vũng người bèn lên lưng cỡi long ngang qua sông, ai ngờ vừa đến giữa dòng trâu hụt chơn chìm mất, may đâu một con sấu lớn trừng lên chở người qua sông. Gia Long chạy xuống Mytho kiếm ghe thuyền trốn thẳng ra Phú-quốc. Người ở đó mới sai quan binh về Gia-định thám thính. Đàng nọ binh Chệc (2) theo người làm phản, chiếm cứ Hà-tiên, người bổn thân kéo binh đến mà trừ khử.

Gia-Long trốn ra hòn Côn-nôn

Cũng lúc nầy tướng Xiêm tên là Vinh-ly-Ma ở hòn Cô-long dắc ba trăm quân và mười lăm chiếc chiến thuyền ra mà đầu Cao-hoàng.

Cao-hoàng trú tại Phú-quốc nơi hòn Diệp-thạch cũng chẳng đặng yên, vì tướng Tây-Sơn kéo binh vào vây phủ, trong cơn nghèo ngặc, Lê-phước-Điền biết Cao-hoàng không khỏi tay giặc, mới hối người trao áo ngự phục ; Lê-phước-

(1) Hồ-Đồng bị giặc bắt, Nguyễn-đinh-Nguyên, Nguyễn-văn-Quí, Minh, Trần-đại-Thể tử trận.

(2) Số là Gia-Long sai Tôn-thất-Cốc hiệp với chệc Trấn-Đình Đề-đốc đạo binh Hòa-nghĩa cởi chiến thuyền về thám giặc, Trần-Đình thường hay chê Tôn-thất-Cốc không biết điều binh, nên có ý khinh khi không phục ; bỡi cớ ấy Gia-Long sợ sau rối loạn trong việc binh nhung, bèn dùng kế ấy mà mật chỉ tận sát nó cho rồi.

Bọn Trần-Đình là chệc, Trần-Hưng thấy sự bất bình bèn kéo binh trở về Hà-tiên làm phản, lại gặp Nguyễn-kim-Phẩm đến Hà-tiên chiêu binh bèn đón mà giết chết, sau Gia-Long truy tặng Nguyễn-kim-Phẩm, chưởng dinh quận công (Duc de Chưởng-đinh).

Điền (1) bận vào nhảy lên mủi ghe đứng mà cự cùng giặc.

Binh Tây-Sơn thấy vậy tưởng chắc là Gia-Long dành nhau mà bắt đặng lãnh thưởng ; Gia-Long dùng dịp ấy trốn về hòn Côn-nôn ; còn bao nhiêu quan binh đều bị Tây-sơn bắt hết (2), nhằm tháng 6 năm 1782.

Huệ hay Gia-Long trú tại hòn Côn-nôn bèn sai Trương-văn-Đa cởi chiến thuyền ra vây người ba lớp, Gia-Long chắc lần nầy phải vào tay Tây-Sơn ; hay đâu trời nổi một trận giông tố, mây mưa mịch trời mịch nước, ban ngày mà như đêm, tối đen như mực, nhờ trận thiên ám địa hôn mà Gia-Long thoát khỏi nạn nghèo, lén xen vào vòng binh vây mà chạy ra khỏi, chạy qua hòn Cổ-cốt rồi về lại Phú-quốc ; về đây quan binh đói khác phải ăn củ chuối cùng rau cỏ mà chịu.

Viện binh Đại-Pháp

Hồi nầy Gia-Long mới cho triệu ông Bá-đa-Lộc (Evêque d'Adran) xin người về Đại-Pháp xin binh cứu viện. Bá-đa-Lộc lãnh mạng, người xin đem Đông-cung-Cảnh theo cho tiện bề xin binh. Sau ta sẽ thuật chuyện nầy.

Cao-hoàng bị khổn nơi biển đông

Nói qua Gia-Long muốn về Bình-thuận thám thính Tây-Sơn, bèn xuống thuyền chạy vào cửa Mali, ai ngờ vào đó gặp vài chục chiến thuyền của giặc nơi cửa. Giặc biết rượt bắt, người chạy ra khơi bảy đêm ngày. Dưới thuyền hết nước, quân gia đều muốn hụt hơi, Gia-Long ra trước mủi thuyền van vái nếu như số tóm thâu xả-tắc không đặng

(1) Tôn-thất-Diền, Tôn-thất-Cốc, Chưởng-cơ-Hoản, Vinh-ly-Ma bị Tây-Sơn bắt ; giặc lấy tiếng ngon ngọt vỗ về thì Tôn-thất-Cốc trả lời rằng : chẳng thà ta chết làm ma Đông-phố hơn là theo bọn phản chúa loạn dân.

Còn Tôn-thất-Diền, Lê-phước-Điền nhiếc mắng Tây-Sơn cho đến chết mới thôi.

Thiệt nên nghĩa khí.

(2) Thị Tánh là vợ Chưởng-cơ-Hoản nghe tin chồng chết cũng gieo mình xuống sông mà chết theo.

Ấy cũng một gương trung liệt, đời nào nước nào cũng có.

xin trời đất nổi giông tố nhận chìm thuyền chết cho rồi, người vái vừa rồi, có một tên quân khao khác nằm nơi be thuyền thấy nước đổi màu, bèn khoát mà uống thử thấy ngọt, la lên : Nước ngọt ! Nước ngọt ! Quan binh xúm lại múc uống và chứa vào mái hũ vừa rồi thì nước trở mặn lại như củ. Gia-Long và quan binh thiệt nhờ trời cứu ! Người chạy thẳng về Phú-quốc (1).

Cao-hoàng gần bị khổn nơi cửa Đốc-Công

Tháng 8 năm 1872, Gia-Long về Longxuyên thám thính cũng gần bị hại. Về đến nơi bị Tây-Sơn vây, nhờ có một tên tù giặc Tây-Sơn (2) cho hay sớm người mới trốn khỏi họa, chạy ra hòn Chông, về đó có hai tướng Tây-sơn ra đầu (3), sau rồi người về hòn Thổ-châu.

Nhạc-Huệ tưởng lần nầy Nguyễn-Anh đã hết phương khôi phục mới lo rút binh về Qui-Nhơn, để Trương-văn-Đa là rể Nhạc ở lại trấn Gia-định.

Mà quan binh Gia-long tứ tán ở theo dân-giã, khi nghe Nhạc, Huệ đã về Qui-nhơn, liền ra chiu binh khôi phục.

Tháng 10 năm 1782 binh Gia-long lấy đồn Tân-châu rồi lấy Cần-thơ và đoạt thâu tại đó đặng 15 chiếc chiến thuyền.

Đàng nọ Tây-Sơn đánh đồn Giồng-sao mà lấy không đặng. Gia-long kéo binh đến mé sông Tân-hòa quyết ấu-chiến,

(1) Đức-quốc mẫu là mẹ Cao-hoàng cũng là một người đờn bà trong đời ít có. Khi ngài về Phú-quốc thuật mọi chuyện gian nan các đều cho mẹ nghe, quốc mẫu nghe nói hai hàng rơi lụy, rồi nói với Cao-hoàng rằng : Nơi hòn Côn-nôn nhờ gió lớn mà khỏi họa, nơi vực sâu nhờ cam lồ đở khác, ấy có phải cơ trời giúp đở chăng ? Vậy con phải hết lòng lo khôi phục. Gia-Long nghe lời mẹ nói thì thêm nông chí lạy tạ lui ra ; bởi nhờ vậy Cao-hoàng mới bền lòng chặc dạ trong đời không hai : (Đại-nam sử-ký).

(2) Gia-Long về Long-xuyên quan Lưu-thủ Tây-Sơn hay bèn dẫn 50 chiếc chiến thuyền mà phục ngoài cửa Đốc-Công, may đâu ban đêm binh Gia-Long đi tuần bắt đặng một viên tướng Tây-Sơn, Gia-Long tra hỏi mới rỏ giặc sửa soạn chờ mình ra cửa mà bắt, người truyền chèo riết ra trước, giặc rượt theo không kịp (Đại nam sử ký.)

(3) Hai tướng giặc đầu Gia-Long tên Hiến và Bằng đều làm chức Phó-Chiến (Đại nam sử ký.)

nào hay tướng soái Tây-Sơn kéo binh đến chụp đánh, binh Gia-long chịu không nổi bị cả thất, tháng Giêng năm 1783 (1).

Gia-long vào trú tại Xiêm-La quốc.

Đang khi Gia-long thất thủ, dân Bà-Lai (Đồ bà) dấy loạn đuổi vua Chơn-Lập. Néac-In trốn vô nước Xiêm. Gia-long sai (2) cầu cứu với vua Xiêm. Vua nầy bèn sai Thát-xi-đa dẫn chiếc chiến thuyền và binh vào Hà-tiên. Thát-xi-đa khuyên Gia-long vào nước Xiêm ra mắt vua Xiêm. Gia-long nghe lời vô Xiêm, đặng vua Xiêm thết đải rất hậu.

Tháng 6 năm 1783 người từ vua Xiêm mà về, thì vua Xiêm giúp 20.000 binh và 300 chiếc chiến thuyền người kéo binh Xiêm lấy Rạch giá, Ba-Vác, Trà-ôn, Mang-Thít nơi trận nầy người bị hao binh tổn tướng rất nhiều. Châu-văn-Tiếp (3) bị thương tích mà chết. Châu-văn-Tiếp chết tỉ như Gia-long mất hết một kiến tay. Ông nầy đặng quan binh Xiêm-La kính phục mà người chết rồi thì không tay kềm-chế nổi ; bởi vậy cho nên binh Xiêm sanh đều tàn bạo cướp phá dân tình, hảm hại đờn bà con gái.

Binh Xiêm đại bại

Gia-Long buồn rầu lo trả binh ấy lại cho Xiêm. Hay đâu Nguyễn-văn-Huệ nghe báo tin có binh vào cứu Gia Long bèn kéo binh mả vào. Ban đầu Huệ phải bị thua, sau lại biết tánh binh Xiêm háo thắng mới dụ nó xuống Rạch-gầm vào Xoài-Mút, binh Xiêm không biết đường, thuộc xứ cho lắm, phải bị lọt vào binh phục mà cả thất. Xiêm gộp binh thua chạy vào nước Chơn-lạp, thẳng về nước.

---

(1) Tháng chạp năm 1783 Tôn-thất Dủ ly trần, sau đặng phong cho người là : Đô-Đốc chưởng phụ sự quận-công.

(2) Sai Châu-văn-Tiếp qua Xiêm xin binh cứu viện.

(3) Châu-văn-Tiếp biết mình phải thát nên la lớn lên rằng : Trời hởi trời ! Hoàng thiên nở hại trung thần ! dứt tình tôi chúa ! Biết bao giờ chơn chúa phục hồi xá tắc ! la rồi ngả ra mà chết. Thương bấy tôi hiền mang yểu ! Đức-Cao hoàng thương tiết chẳng cùng, ban gấm nhiều liệm thi hài Châu-văn-Tiếp chôn cất rất hậu-ngày sau Minh-mạng đem hài cốt vào Thế-miếu (Panthéon annamite) và phong tặng chức Lâm Thao quận công (Duc de Lâm Thao).

Bởi Gia-Long thất trận mà binh Xiêm phải trốn về nước hết nhiều hại dân tình nữa.

Binh Gia-Long cũng tứ táng hết, người phải trốn vào Trấn-giang là Sông-sau, người lại sai báo tin thất trận cho vua Xiêm hay.

Cao-hoàng qua Xiêm một lần nữa.

Thất trận nầy Đức Bá-đa-Lộc và Đông-cung-Cảnh mới đi viện binh Đại-Pháp (xin coi phía sau.)

Tây-Sơn muốn tuyệt hậu hoạn nên rượt Gia-Long chẳng chịu thâu quân. Gia-Long ở Trấn-Giang xuống năm chiếc chiến thuyền chạy với 28 ông quan và 200 quân qua hòn Thổ-châu (Poulo Panjam) rồi chạy qua hòn Cổ-Cốt, tuốc qua Xiêm. Vua Xiêm muốn hạ sát hai anh tướng sai đi giúp Gia-Long. Người xin tha vì việc binh gia thắng bại cũng sự thường.

Đức Cao-hoàng thấy binh Tây-Sơn còn hưng sùng khó nổi tẩy trừ, mới an lòng tạm trú nơi thành Vọng-các (Bangkok) kế tháng năm Lê-văn-Duân nghe Cao-hoàng ở Vọng-các mới đem bộ tướng hơn 600 người vào đó bái yết Cao-hoàng, lần lần quan binh theo vào càng ngày càng đông, thì Nguyễn-Anh mới tính bề cho quan binh ra tại Long-kỳ hay là Long-khẩu phía ngoài thành Vọng-các lo làm ruộng nương cho có lương phạn cho quân lính ; lo trồng bông dệt vải, trồng dâu để tầm làm tơ lụa cho quan binh chi dụng. Người lại lựa quan quân biết đóng ghe thuyền ra vịnh Xiêm lo tạo lập chiến thuyền. Đàng nọ lại sai người về Nam-kỳ chiêu mộ anh hùng để hầu khôi phục.

Cao-hoàng giúp Xiêm đánh Miến-điện và Ba-lại đại bại.

Cao-hoàng nhơn quan binh theo mình đông nên tháng 2 năm 1785 người mới sai chư tướng giúp Xiêm đánh binh Miến điện. Thuở ấy binh Miến-điện chưa từng biết hỏa-hổ, bị Lê-văn-Duân và Nguyễn-văn-Thành hai tướng truyền quân phóng hỏa-hổ, binh Miến-điện hồn phi phách táng bị

loạn binh, hai tướng thừa thế chém giết chẳng biết bao nhiêu, còn bắt sống hơn cả ngàn. Xong mối giặc ấy, Xiêm lại bị binh Ba-lai cởi chiến thuyền đến vây cửa biển. Cao-hoàng sai Lê-văn-Duân đi với vua nhì Xiêm ra dẹp đảng ăn cướp biển ấy.

Cao-hoàng trở về Saigon

Nói qua Tây-Sơn thấy vắn Nguyễn-Anh thì tưởng chắc đặng bình an lâu dài, bèn để cho Đặng-văn-Trấn trấn thủ Saigon, Huệ mới tuốt ra Qui-nhơn nhằm tháng tư năm 1784.

Nhạc, Huệ hội ý muốn lấy Bắc; dùng dịp Lê-cảnh-Hưng băng, bèn thượng cờ "*Phò Lê diệt Trịnh*" kéo ra lấy Huế tháng 5 năm 1785.

Tới đây Cao-hoàng nghe tin Đông-cung-Cảnh và ông Bá-đa-Lộc đã tới nước Ấn-độ thành Goa thuộc địa của Bồ-đào-nha.

Nói qua Nhạc, Huệ, Lử ba anh em không thuận cùng nhau, mới chia nước lấy ra làm ba, Lử làm Đông-định-vương vô ở Gia-định.

Đàng nọ tướng Cao-hoàng vào báo rằng: ba anh em Nhạc, Huệ, Lử đương tranh đấu, nên phải thừa cơ mà lo việc phục hồi. Người biết vua Xiêm có lòng muốn cầm mình ở trong nước, nên không khứng lòng xin giúp binh, vua cùng quan binh cùng gia quyến ban đêm làm thơ từ tạ để lại rồi xuống chiến thuyền đi cửa Bắc-nam đông về bổn địa. Sáng ngày Xiêm hay, sai binh ngồi ghe nhẹ rượt theo mà không kiệp phải trở về.

Vua chạy về tới hòn Tre gặp một tên tướng của mình là Cai-cơ Trung đương cướp giựt ghe buôn của Xiêm, giết người lấy của, vua bèn chém quách, bỏ đầu vào rương, khiến người đem đầu và thơ dâng cho vua Xiêm tỏ lòng yêu mến vua Xiêm. Vua Xiêm gởi sứ đến tạ ơn. (Pétrus Ký.)

Gia-Long tuốc qua Hà-tiên, còn quốc-mẫu và cung quyến đều để tại hòn Phú-quốc, vô Hà-tiên liền thẳng đến Long-xuyên, chạy ra biển vào cửa Cần-giờ lên Saigon, đến đâu thiên hạ đều đầu phục.

Nguyễn-văn-Lử là Đông-định-vương nghe Gia-Long về thì lật đật qua tỉnh Biên-hòa lập đồn tại Lạng-phụ để cho

Thái-phó Phạm-văn-Ngạn giữ Saigon. Gia-Long đánh Saigon đôi ba phen hao binh tổn tướng mà lấy thành không nổi, mới dụng xảo kế. Vua truyền làm giả mật chỉ của Nhạc, truyền cho Lử phải dùng mưu giết Phạm-văn-Ngạn, mật chỉ vào tay Thị-Lộc là vợ của Hộ-đốc-lý bèn đem dưng cho Ngạn; Ngạn thấy thất sắc không biết đâu mà trở, mới kéo cờ bạch tuốt về Biên-hòa là chỗ Lử đóng đồn.

Lử thấy cờ bạch không hiểu duyên cớ làm sao, lại nghi Ngạn đã đầu Gia-Long, liền hoản hốt chạy ngay về Qui-nhơn. Ngạn thấy vậy trở về Saigon đánh tẩy binh Gia-Long.

Gia-Long lấy Saigon không đặng quyết vô Định-tường trú, đi đến Ba-rài thì có Ngự-húy Nguyễn-Văn ngăn giữ, Lê-văn-Duân thấy nó bài khai trận thế, chiến thuyền ngăn cảng nơi vàm rất nghiêm nhặt, nên tính dụng hỏa công nội ứng, còn binh phục thì ngoại ứng. Lê-văn-Duân bèn lén đem binh phục dặn quân giả đi gánh nước hỏi khẩu hiệu, đặng khẩu hiệu đêm khuya lén vô đồn nổi lửa đốt làm hiệu; binh Tây-sơn thình lình hoảng kinh loạn, tướng giữ đồn bị bêu đầu, binh phục thấy lửa áp vào giết giặc chết thây nằm đầy đất máu chảy đỏ sông, binh Gia-Long lấy binh-lương tiền túc xe cộ chẳng biết bao nhiêu. Vua vào đánh Mytho không phủng, tuốt ra cồn Thổ-châu một lần nữa. Trong khi đó có đem theo 300 quân vài chục chiến thuyền và chiêu tập Thổ được một ngàn nói giả là binh Xiêm. Vua kéo binh ấy vào lấy Rạch-chanh và đồn Mỷ-lồng, kế hai chưởng cơ giặc ra đầu. Vua bèn đóng binh đở tại Mỷ-lồng. Người truyền cho Tôn-thất Uy và Lê-văn-Duân làm chức tiền-quân xây đồn đắp lũy, cất dinh trại chiêu mộ thêm binh, Thái-bảo Phạm-văn-Ngạn kéo binh Saigon xuống đánh không xuể, phải lui binh về Ba-rài phía dưới Cái-bè.

Đàng nọ Qui-nhơn nghe Gia-Long phá rối binh Tây-sơn bèn sai ba chục chiến thuyền vào giúp sức. Quan binh Gia-Long nghe đà khủng khiếp, vua truyền lịnh giữ đồn nghiêm nhặt chẳng nên nhút nhác mà phải loạn động lòng quân. Thuyền Tây-sơn vô đánh sơ sài vài trận rồi rút binh về Qui-nhơn. Số là Bắc-bình-Vương, Nguyễn-văn-Huệ sai Võ-

văn-Nhâm ra lấy Nghệ-an, nghe tin Cống-Chỉnh đã qua đầu Lê mà diệt Trịnh thì sai Vỏ-văn Sĩ ra lấy Hà-nội năm 1786.

Vỏ-Tánh qui-phục Cao-hoàng

Sẵn dịp tốt Gia-Long khởi binh. Tháng 2 năm 1787 (1) kéo binh đến Nước-xoáy nghe tên Cao-mên Ốc-nha-Luông đầu Tây-sơn đóng đồn tại Cần-thơ, bèn kéo binh áp đánh lấy đồn, binh Mên cả thua bỏ xe cộ lương phạn rất nhiều.

Qua tháng tư có ông Vỏ-Tánh ra hàng đầu Cao hoàng. Ông nầy gốc ở Bình-dương-huyện Gia-định, là một đứng vỏ tướng thao lược mưu mô tót chúng, xuống Gò-công tụ đảng lu-la hơn trót muôn để đợi thời tá thá an bang. Mỗi khi giặc Tây-sơn qua đó bị người sát hại hết. Giặc nghe danh đà khủng khiếp, Tây-sơn thường nói : Gia-định có tam hùng : một là Đỗ-thanh-Nhơn, hai Châu-văn-Tiếp, ba Vỏ Tánh. Vỏ-Tánh dắc đoàn ứng nghĩa ra Nước-xoáy bái yết Cao-hoàng, thì vua mừng rỡ bội phần cho chức « Tiên-phong khâm-sai-tổng-nhung-chưởng-cơ. » Chẳng những vậy mà vua lại còn gả công-chúa Ngọc-Dụ cho (con gái của Hưng-Tổ) còn tướng tá của ngài là Vỏ-văn-Lương, Nguyễn-văn-Hiếu, Mạc-văn-Tô đặng chức Thống lảnh cai cơ (Đại-nam sử-ký).

Cao-hoàng sai Lê-văn-Duân, Tôn-thất Hội đánh lấy đồn Trấn-định bắt Chưởng-cơ Diệu rồi lấy luôn Trà-lồng, đàng nọ Hguyễn-văn-Ngải lấy Đồng-nai (2).

Cao-hoàng lấy Gia-định

Cao-hoàng sai Vỏ-Tánh, Tôn-thất Hội vây lấy đồn Ngủ-kiều, bổn thân người ngồi chiến thuyền thôi thúc binh nhung phóng hỏa-công đốt trại, tháng 7 năm 1787.

---

(1) Bá-đa-Lộc và Đông-cung-Cảnh khởi qua Tây nhằm ngày 21 octobre 1786, tới tháng hai năm 1787 thì tới thành Lorient, lúc nầy Đông-cung đã đặng 21 tuổi (L. E. Louvet).

(2) Lúc nầy Cao-hoàng đánh đâu thắng đó, cho ông Tôn-thất-Hội làm chức « Hậu-quân dinh khâm-sai đốc-chiến chưởng-cơ. » Nguyễn-văn-Thành làm « Trung quân dinh khâm-sai thuộc nội tổng nhung cai cơ. » vân vân. . . . (Đại-nam sử-ký).

Gia-Long thừa thế kéo binh vào phía rạch Thị-nghè ; Thái-bảo Phạm-văn-Ngạn giàn binh từ chợ Điều-khiển đến chợ Khung-cách mà cự. Cao-hoàng sai Vỏ-Tánh đem binh đến đồng Tập-trận vào sông Bến-nghé tập hậu. còn các tướng các nẻo áp vào hổn chiến ; giặc chịu không nổi cả thua, Phạm-văn-Ngạn muốn xuống chiến thuyền ra cửa Cần-giờ mà chạy, vua rỏ tình ý mới sai Lê-văn-Duân kéo rốt binh ra đón đánh. Phạm-văn-Ngạn cùng thế phải thối về Ba-thắc đắp đồn cố thủ.

Phục hồi Gia-định xong, vua cho đi rước Quấc mẫu và cung quyến về và sai người vô Xiêm báo tin.

Lê-chiêu-Tông ngoài Bắc bị thất quốc qua Tàu cầu cứu. Tàu sai Tông-sĩ-Nghị qua đánh lấy Hànội lại, tháng 10 năm 1787.

Nguyễn-văn-Huệ mắc lo khữ trừ binh Tàu (1) qua giúp Lê-chiêu-Tông, còn Nhạc lo giữ Bình-định, Qui-nhơn nên phải bỏ Lữ mất Gia-định.

Bỡi nhờ cơ hội nầy mà Gia-Long tóm thâu Nam-kỳ đặng, lo tẩy cho hết Tây-Sơn. Như Phạm-văn-Ngạn đóng đồng tại Ba-thắc, Gia-Long sai vào đánh, vì hễ Ngạn mà trốn về đặng chẳng khác thả cọp vào rừng một ngày kia chắc trở ra lừng lẫy. Ngạn cởi chiến thuyền ra vàm bị binh vua chận đánh nó chạy ra Hồ-châu rồi cũng về Ba-thắc.

Sau vua đem hết bổn bộ binh vây phủ ; Phạm-văn-Ngạn cố thũ hằng lâu, binh Gia-Long công phá thành không nổi, nhờ sau nó nghe binh viện bị thua và đã hàng đầu hết, Ngạn túng thế cũng phải đầu. Vua chẳng giết cho theo giúp mà sau trở mòi phãn chúa gởi mật thơ cho Huệ nên phải bị bêu đầu.

Bá-đa-Lộc và Đông-Cung về tới Saigon

Vua về Gia-định thì tháng 6 năm 1788, ông Đông-cung Cảnh và Bá-đa-Lộc đi Tây cũng về. Vừa đến cửa có quân phi báo, vua cho quan quân ra rước tại cửa Cần-giờ. Đông-

---

(1) Nguyễn-văn-Huệ đánh tẩy Lê-chiêu-Tông và binh Tàu là Tông-sĩ-Nghị hai người đều chạy về Tàu hết. Huệ rượt nà qua Quản-Đông đánh binh Tàu hồn phi phách tán.

Cung và đi và về hết bốn năm trường. Ông Bá-đa-Lộc có dắc quan Langsa theo, vua hậu đãi cho làm quan cai quản chiến thuyền (1).

Nguyễn-văn-Thắng (Chaigneau) cai quản Long-phi thuyền ; Nguyễn-văn-Chấn (de Forçant) cai quản Phụng-phi-thuyền ; Lê-văn-Lăng (Philippe Vannier) cai quản chiếc Bòng-thước, chiếc Đồng nai, sau rốt tàu Phụng.

Gia-Long cách biệt Đông-Cung bốn năm, nay thấy con về có người tài năn theo qua giúp sức thì người mừng rở bội phần, nên người viết thơ qua Đại-Pháp tạ ơn vua Lưu-Y thứ 16 :

« Đức vua cho cha gặp con thì chẳng khác nào như Đức vua bắt cá trên khô mà bỏ vào nước. Dầu xa cách cho mấy cũng chẳng làm cho tôi quên ơn lớn nầy đặng. »

Gia-Long bình phục Nam-kỳ đặng rồi mới đặt quan, phong tước cho các công thần ; đặt quan viên các trấn. Cũng nội năm 1789 lập ụ tàu tại Saigon, đóng 40 đại chiến thuyền, hãi đạo một trăm chiếc. Gia-Long truyền cho ông Ô-li-huê (Olivier) xây một cái thành lớn phía trên hướng Bắc Saigon, cũng có xây kiều thành nầy tại tỉnh Vỉnhlong, Châu-đốc, Mỷ-tho, Biên-hòa.

Tập đặng 6000 binh ăn mặc súng gươm theo binh Đại-pháp.

Ngoài Bắc Huệ đóng đô tại Nghệ-an, tu bồi thành quách, rồi sai sứ qua Tàu đem lễ vật cầu phong. Vua Thanh phong cho Huệ là Annam-quốc-vương.

---

(1) M. Jean Marie Dayot commandant en Chef de la flotte.
M. J. B. Chaigneau, commandant de la canonnière le Dragon volant.
M. Philippe Vannier commandant du vaisseau Phénix.
M. de Forçant, commandant du vaisseau l'Aigle.
M. Victor Olivier, officier du Génie chargé de l'organisation des Troupes et de l'Artillerie.
M. Théodore Lebrun, ingénieur chargé des fortifications.
M. Laurent Barisy, Lieutenant Colonel.
M. Julien Girard de l'Isle selle, Capitaine de vaisseau.
M. J. M. Despiaux, Médecin du Roi Gia-Long.
M. Louis Guillon, Lieutenant de vaisseau.
M. Jean Guilloux, Lieutenant de vaisseau.



Đông-cung-Cảnh, khi ở bên triều Đại-pháp.

Nói qua đức Gia-Long ăn ở cùng Đức cha cả và đạo Thiên-chúa. Từ khi ông Bá-đa-Lộc đi viện binh Langsa về thì vua có lòng cảm mến, vì công nhọc nhành, đi đường thiên sơn vạn hải nhiều nguy hiểm gay go. Bởi vậy cho nên đức Gia-Long chẳng hề rời Bá-đa-Lộc, muốn người theo mình luôn luôn. Ông Bá-đa-Lộc muốn đều chi vua cho liền. Đầu năm 1790 cha cả thọ bịnh đau, thì vua mỗi ngày đến thăm viến, thấy Đức cha qui thể chẳng đặng an thì vua rơi lụy.

Gia-Long hay nói việc đạo với triều đình, có nhiều lần bào chữa đạo Thiên chúa. Có một ngày nhằm buổi chầu ban chiều, đức Gia-Long nói với các quan cận thần rằng : Trẫm tưởng lời đoán nầy có lẽ nhằm lý hơn : trong mọi việc người phương tây đều hơn ta ; trong việc cầm binh khiển tướng, vược khơi, thiên văn, bác vật, cai trị dân, triều chánh, và bá công bá nghệ đều hơn ta cả. Chúng ta không thuận với Tây trong việc đạo mà thôi. Vậy có lẽ nào một đều ấy mà làm cho kẻ thông minh trí huệ trở nên mù quán đi ?

Tuy đức Gia-Long nói vậy là lẻ chánh mà chẳng hề có ý muốn theo đạo Thiên chúa. Làm vua thì lấy lẻ công bình chánh trực làm đầu, chẳng theo đạo nào mà bỏ đạo nào, nên người mới nói lời ấy : có ý khuyên văn bang vỏ bá là kẻ thông minh chẳng nên đố kỵ một việc mà phải làm hư trăm việc khác. Suy biện như vậy thật đúng bực minh quân. Chớ chi bá quan nghe theo lời ấy có đâu sanh đều chém giết đạo muôn ngàn !

Bình phục Bình-thuận, Phú-yên

Nói qua Gia-Long lấy Nam-kỳ lục tỉnh lại đặng rồi, lo sắp đặt quan quyền đóng tàu bè, lập thành quách đồn lủy vừa xong, thì vua cất binh bộ binh thủy ra lấy Bình-thuận, Phú-yên, thẳng tuốt đến Qui-nhơn lấy luôn. Hai tướng ra đánh Bình-thuận, Phú-yên là Lê-văn-Duân và Vỏ-Tánh ; chừng bình mấy xứ ấy rồi, vua triệu Vỏ-Tánh về, để Lê-văn-Duân cai quản các xứ mới chiếm. Mà khi Tây-Sơn nghe Vỏ-Tánh là tướng đại danh về rồi thì kéo binh mà trở lại đánh nữa.

Lê-văn-Duân cũng một đứng anh hùng ráng hết sức bình sanh mà cự chống bị binh thiểu tướng vi nhắm bề ngăn chống không nổi, bất đắt dỉ phải rút binh về giữ đồn Phan-ri, Tây-Sơn thừa thắng đuổi nà theo và vây đồn Phan-rí.

Gia-Long hay đặng tin ấy bèn sai Vỏ-Tánh cai quản tiền đạo, Nguyễn-văn-Trương hậu đạo ra giải vây Phan-rí. Hai tướng kéo binh đến phủ vây binh Tây-Sơn, trong thành thấy có binh tiếp mở cửa cự chiến; Tây-Sơn bị trong đánh ra ngoài đánh vô cả thất binh mả chết liều yếu.

Đương khi Vỏ-Tánh lo binh phục Bình-thuận, Phú-yên; thì Gia-Long lại bày ra cất thủ ngử, các cửa sông lo thâu thuế tàu buôn vạn quốc vào cửa. Lại lo đóng thêm tàu ô, tàu lê và lập ụ tàu; sắp đặt điều lệ chăn dân.

Bá-đa-Lộc tị trần

Tháng 10 năm 1799 nhằm năm Canh tuất Đông-cung-Cảnh ra vây thành Qui-nhơn, có Đức cha cả đi theo, vừa ra ít ngày Đức cha xuôn bịnh hạ lợi; bịnh đau một ngày một nặng thì vua có lòng lo sợ mới sai Ngự-y đến điều trị. Đông-cung-Cảnh ngày đêm thăm viếng chẳng khác tình cha con, vua có ngự đến thăm nhiều phen thấy bịnh không thuyên dảm thì vua lấy làm buồn rầu.

Khi Ngự-Y thấy bịnh trở không chịu thuốc và Bá-đa-Lộc cũng gần miền vào từ giã người mà về, thì Đức-cha cười mà nói với Ngự-Y rằng: *Ngự-y cho thuốc ta không mạnh thì chẳng nên buồn, Ngự-y cũng hết lòng với ta, ta cám ơn. Về thuật lại cho Bệ-hạ rõ những sự ngươi đã thấy, tâu cùng vua rằng ta không lòng lo sợ nao núng, như vậy cho vua biết người phương Tây có biết sống chết không.*

Ông Bá-đa-Lộc đau hai tháng mới chết, người li-trần nhằm ngày mồng 9 tháng 10.

Đức Gia-Long đặng tin Bá-đa-Lộc tị-trần người gởi đến một cái quan tài sơn son thếp vàng và gấm nhiều đến liệm Đức-cha. Liệm xong ngày mồng 10 đem quan tài xuống tàu của vua mà chở vô Đồng-nai. Ngày 16 đến Saigon đem vào nhà thờ Thị-nghè quàn đó cho đến hai



Đức Thầy Bá-đa-Lộc

tháng mới chôn. Cái đám xác nầy lớn vô cùng thuở nay nước Nam chưa từng thấy đặng. Binh của vua đưa đám xác kể là 12 ngàn, thêm 5 ngàn của Đông-cung-Cảnh ; người đạo ngoại theo đưa it nữa là 40 ngàn người. Mã của người bây giờ còn tại tỉnh Gia-định, phủ Tân-bình, huyện Bình-dương, tổng Dương-hòa-thượng, làng Tân-sơn-nhứt gần Saigon, tục kêu lăng cha Cả. Vua có cấp 50 tên lính canh giữ ngày đêm, đến đời Minh-Mạng hãy còn.

Bình-tây Đô-đốc Lê-văn-Duân tự ái

Nói qua Gia-Long năm 1800 nhằm đời thứ 19 bên Âu-châu là Tân-hợi lấy trọn Nam-kỳ thẳng lấy Bình-thuận và Qui-nhơn, năm nầy vua mở hội cầu hiền phong quan phong tước cho các quan đã ghe phen đục pháo xông tên mà khôi phục nước nhà.

Vua lo tích trử tiền lương kiểm điểm binh nhung và lập lính đồn điền chờ mùa đi đánh Bắc.

Tại nơi làng Tân-lộc bà thứ phi Trần-thị là con ông Lễ bộ tham tri Trần-hưng-Đạt đẻ ông Hoàng tư sau là vua Minh-mạng đẻ nhằm tháng tư năm 1800.

Khi Vỏ-Tánh về Saigon thì để Bình-thuận, Phú-yên cho Lê-văn-Duân làm chức Bình-tây Đô-đốc chưởng tiền quân dinh ở lại ngăn giữ giặc, qua tháng tư năm 1800 Tây-Sơn kéo binh đến vây Phan-rí, Lê-văn-Duân bỏ đồn chạy vào rừng mà trú, chừng vua sai Vỏ-Tánh ra lấy lại đặng thì có tờ đòi người mà trị tội. Đình thần nghị rằng làm tướng giữ thành mà để cho thất đi phải bị án hành quyết. Từ mới khai cơ dựng nghiệp thì đã có Bình-tây Đô đốc ra mà chịu cực nhọc cùng vua. Bởi công cán lớn nên Gia-Long chẳng nở y theo án triều đình bèn lột chức Bình-tây Đô-đốc mà thôi. Ông Lê-văn-Duân hổ thẹn cùng bá quan uống thuốc độc mà tự tữ. Vua hay thì thương tiếc vô cùng, người ngự đến nhà khóc lóc, xong rồi dạy đánh trên quan tài một trăm trượng (việc nầy là làm theo phép nước, làm tôi chết trước vua thì có tội), vua dạy cấp tám tên lính giữ mộ phần, lại cấp hai tên cho mã cha người. Lê-văn-Duân còn mẹ già yếu thì vua cho Lê-văn-Khâm hưu trí về mà nuôi.

Gia-Long đóng tàu hải đạo. — Nguyễn-văn-Nhạc tị trần.

Thành Qui-nhơn là muổi giặc lớn nếu muốn tóm thâu miền ngoài thì phải có thủy bộ cho đủ, thì mới thành công. Nên vua một đàng lo tập binh gia, một đàng truyền đóng năm chiếc tàu lớn; truyền cho nhơn dân lo cày cấy trồng dâu để tầm và các nghề khác, ấy là lo việc lương phạn; truyền đốn cây cưa ván, và kiếm đồng, chì, thau thiết ấy là lo việc đao thương; còn súng ống có chư quốc chở đến bán thì mua.

Cụ bị sẵn sàng chờ mùa xuôi gió thuận ra đánh Tây-sơn, còn đến mùa cày cấy kéo binh về đặng lo việc ruộng nương.

Lo tàu bè xong, tháng sáu ra cửa gặp tàu tuần của Tây-sơn bắt đặng gặn hỏi thì vua rõ nơi cửa thị Nại canh giữ lấy có đó mà thôi, vua thừa dịp sai Nguyễn-văn-Trương, Nguyễn-văn-Xuyên xuống hai chiếc tàu: Long-phụng tuốt ra đó thình lình dụng hỏa-công đốt tàu bè dinh trại nơi cửa, binh Tây-sơn loạn chạy ráo. bắt đoạt ghe thuyền của giặc chẳng biết bao nhiêu.

Đàng nọ vua Tây-sơn là Bắc-bình-vương li trần nhằm tháng 7 năm 1801. Trước khi chết có di ngôn cho con là Quang-Toản phải dời đô về trung đô là Nghệ-an là chỗ của mình, còn đàng trong thì thuộc về của dòng Nguyễn. Quang-Toản lên kế vị lấy hiệu là Kiểng-Thạnh, dụng Bùi-đắc-Tuyên làm Thái-sư quốc công nhiếp chánh. Khi nầy Quang-Toản còn nhỏ hay ham sự vui chơi nên giao mọi việc về tay Bùi-đắc-Tuyên.

Đánh Qui-nhơn

Sang qua năm 1802 vua lập học đường, đặng lo dạy văn chương chữ nghĩa, phong cho ông Trịnh-hoài-Đức làm Thị-giản, sau ông nầy làm bộ Gia-định thông chí, và lập ông Đông-cung-Cảnh làm Thái-tử. Xong xuôi mọi việc thì tháng ba vua kéo binh ra Qui-nhơn đánh Tây-sơn, chia ra hai đạo thủy và bộ, Tôn-thất Hội cầm binh bộ, Gia-Long và Lê-văn-Duyệt xuống chiến thuyền ra cửa Thị-nại. Tôn-thất Hội đánh lấy Điên-khánh Bình-khương, thừa thắng kéo luôn ra Phú-yên đánh lấy đồn nơi sông La-thai.

Đàng nọ vua ra Bình-định vào cửa Thị-nại gặp Tây-sơn đánh một trận tại cầu Tân-hội và chợ Vân-sơn. Hai đàng thủy bộ gặp nhau. Tôn-thất Hội đóng binh nơi tỉnh Phú-yên tại Trúc-dả, thì Nguyễn-văn-Nhạc kéo binh đến đánh. Vua bèn chia binh hai đạo: một đạo Tôn-thất Hội thì đi đánh Kỳ-sơn, một đạo Lê-văn-Duyệt cầm binh đánh Hựu-sơn; vua truyền cho Võ-văn-Lượng đem hai đạo tiếp ứng. Tây-sơn phải chia binh ra cự chiến bị thất đại trận và phải hao hết hai viên hổ tướng là Tư-khấu Võ-văn-Dỏng và Đô-đốc Đào-văn-Hổ.

Binh Tây-Sơn chạy vào thành Qui-nhơn cố thủ. Vua truyền cho Tôn-thất Hội kéo binh đến chiếm núi Tam-tháp. Bên kia Tây-Sơn sai Đô-đốc Đẩu lên núi Khổ-sơn đóng đồn mà ngừa binh Gia Long. Binh xáp vào hãm thành bị trên núi Khổ-sơn xổ súng lớn khó bề công thành nổi. Thời may, có tên Trần-công Hiếu đến ra mắt vua mà xin làm nội ứng. vua cả đẹp cho liền, lại truyền cho Nguyễn-đức-Xuyên đến trước đồn mà cho giặc hay rằng binh vua đã lấy hết các xứ cho đến núi Tam tháp. Nhạc khỏn phương vùn vẫy đã vào Qui-nhơn cố thủ. Như quan binh cố muốn toàn thân phải ra đầu cho sớm. bằng chẳng vậy để lấy đồn rồi vàng đá khó phân; giặc không nghe cứ bắn mải. Vua truyền cho Nguyễn-văn-Trương cụ bị sẵn sàng chờ đến lúc Trần-công-Hiến nổi lữa thì áp vào công phá đồn. Bình-tây-Sơn loạn tuôn nhau mà chạy bị chém giết hết ba phần. Còn Tôn-thất Hội kéo binh vây phủ Qui-nhơn, công phá thành rất gắt mà Nhạc khiến binh tướng liều sống thác giữ thành, binh Gia-Long khó hảm đặng, vua thừa dịp truyền lấy các đồn các bảo xung quanh đốt phá ghe thuyền nơi ngoài cửa, kéo binh thủy ra đánh cửa Mĩ-á, Tân-quang. Xong rồi vua đặt quan trấn thủ trong tỉnh Phú-yên, Khánh-hòa, Quảng-ngãi; té ra Qui-nhơn còn lại mà các xứ xung quanh đã bị vua Gia-Long (1) đoạt thâu hết. Tôn-thất Hội cứ vây phủ thành trì.

(1) Tên Tá xưng vương Thuận-thiềng, hồi Tây-Sơn hưng sùng đem đồ báu đến dưng mà xin hàng đầu. Trong bọn ấy có hai tên tù trưởng không chịu theo, hai tên ấy là tên Nguyễn-văn-Hào, Nguyễn-văn-Chấn đem quân ra đầu Gia-Long, vua phong làm quan Còn Thuận-thiềng thì hay cướp giựt binh vua, vua sai binh ra đánh giết phức (Pétrus Ký).

Nhạc túng cùng khiến tùy tùng ban đêm lén ra vòng vây về Huế xin binh cứu viện.

Gia-Long mở vây Qui-nhơn

Nguyễn-quang-Toản là cháu Nhạc đóng đô tại Huế, sai Ngô-văn-Sở, Nguyễn-văn-Hưng, Nguyễn-văn-Huấn, và Lê-Trung kéo binh mã vô giải vây cho Nguyễn-văn-Nhạc.

Gia-Long vây Qui-nhơn đã lâu mà công phá thành không nổi, qua tháng 6 nghe binh Tây-Sơn ngoài Huế vô, người tính nếu để giao phong thì hao binh tổn tướng mà không ích gì, người bèn mở vây thành Qui-nhơn, giao Phú-yên, Nha-trang cho Tôn-thất Hội giữ, lại truyền xây thành Điên-khánh (Khánh-hòa) theo kiểu Tây ; giao thành nầy cho Trung-quân Nguyễn-văn-Thiềng ở đó giữ thành, người đặt công đường tại Bình-khương.

Vua mở vây Qui-nhơn đặt quan quân gìn giữ Phú-yên, Nha-trang (Khánh-hòa) xong rồi, tháng 7 xuống tàu chạy về Gia-định. Rủi thay, ra khơi gặp cơn giông tố tàu bè chìm liều yếu, vua nhắm về biển không tiện, mới độ binh lên bờ mà về bộ.

Đàng nọ tháng 7 tướng của Nguyễn quang-Toản vào cứu Nhạc lại tuốt vào thành mà đoạt luôn, Nhạc tức mình đau mà chết. Quang-Toản phong cho Tiểu-triều là con bác mình làm tước Công cho ăn lộc một huyện Phù-ly.

Gia-Long cùng quan quân về Gia-định, sai Đông-cung-Cảnh và ba tướng là Tống-phước-Đàm, Tống-viếc-Phước và Phạm-văn-Nhơn, ra Khánh-hòa trấn thành Điên-khánh thế cho Nguyễn-văn-Thiềng trở về Gia-định.

Tây-Sơn đại bại

Tây-Sơn nghe Trung-quân Thiềng về Gia-định rồi thì vua Cảnh-thạnh là Nguyễn-quang-Toản sai binh vào đánh Phú-yên. Hai tướng trấn đồn là Nguyễn-văn-Nhơn, Vỏ-văn-Lượng bị Tây-Sơn đánh thua rút binh về Điên-khánh, Tây-Sơn thừa thắng đuổi nà theo ; Đông-cung-Cảnh sai Trần văn-Tín ra Thanh-khê đón đánh một trận, giặc thua thối lui lại, rồi giặc đem binh thêm đánh binh Đông-cung chịu không nổi

rút vào thành, giặc đuổi theo muốn vây thành, Đông-cung bèn một đàng sai quan binh ra giữ các nẻo về Gia-định cho khỏi bặt đường viện binh, một đàng cho báo tin cho vua Gia-Long hay. Vua lập tức kéo binh thủy bộ ra cứu, Tây-Sơn đánh không lại, vua tuốt ra Xuân-đài, Phú-yên đuổi Đô-đốc giặc chạy, còn Đông-cung lấy đồn Hà-nha rượt Đô-đốc giặc là Nguyễn-văn-Mân.

Trong khi vua và Đông-cung đánh mấy tướng ấy thì Vỏ-Tánh và Nguyễn-văn-Trương đánh Thống-lảnh Nguyễn-văn-Chơn và Tổng-lý Nguyễn-văn-Thận tại cửa Thị-nại lấy đặng lương phạn của giặc rất nhiều, thừa thắng đuổi nà Nguyễn-văn-Thận chém giết giặc chẳng biết bao nhiêu, và bắt sống đặng 800 người lại phá luôn đồn trên núi Tam-tòa.

Binh thủy kéo ra Quảng-ngải độ binh lên lấy lương phạn giặc tại kho Phú-đăng, trong cơn hỗn chiến thì tiền quân phó tướng Nguyễn-văn-Thơ tử trận, tháng 6 năm 1803. Thắng mấy trận chư tướng hăm hở muốn đánh tuốt ra Huế, vua không cho lại kéo vô Vũng-lắm mà đậu. Hay đâu vua vô rồi, nổi lên một trận cuồn phong chiến thuyền Tây-Sơn chìm liều yếu mà tàu thuyền vua khỏi mang họa. Thật trời giúp Cao-hoàng lập nên cơ nghiệp. Vậy Gia-Long cùng Thái-tử về Gia-định để thành Điên-khánh cho Vỏ-Tánh bảo thủ.

Diên-khánh bị vây

Cảnh-Thạnh nghe Gia-Long về tháng 11 năm 1803 sai Lê-Trung, Nguyễn-văn-Diệu vô đánh Phú-yên. Nguyễn-công-Thới thối lui về Diên-khánh mà Vỏ-Tánh không cho vào thành lại khiến ở ngoài đánh với giặc, Nguyễn-công-Thới thất kinh chạy riết vào Phan-rí, Tây-Sơn đuổi nà theo chận mấy nẻo viện binh và vây thành Diên-khánh ; vừa đặng tin mà vì gió ngược đem chiến thuyền ra không đặng, mới sai kéo bộ ra, thì bị giặc đã chận đường rồi, giặc đánh riết binh cứu viện phải thối lui lại Bàrịa. Đàng nọ Tây-Sơn thấy binh viện đã lui về, thì ráng sức công phá thành, mà bị Vỏ-Tánh xổ súng xuống binh chết liều yếu. Tây-Sơn giận đắp thổ mò mà vây. Vỏ-Tánh chọn

ngày xuất binh đánh bắt Đề-đốc giặc, còn một mớ ra đầu. Tuy vậy cũng chẳng phá nổi vây. (1)

Dải vây thành Diên-khánh

Qua đầu năm 1804 nước xui gió thuận vua Gia-Long mới để Đông-cung ở giữ Gia-định, xuống chiến thuyền chạy ngay ra Điên-khánh, vua khiến Tôn-thất-Hội đem binh bộ đánh Lê-Trung nơi đồn Bò-hai, giặc thua bỏ đồn mà chạy, vua ra nơi Kỳ-na gặp Nguyễn-văn-Sĩ Đô-đốc giặc chận binh vua mà đánh, bị Tống-viết-Phước chém sả hai, bao nhiêu quân sĩ bỏ thuyền bè chạy hết, vua lấy đặng 5 chiếc chiến thuyền. Chiến thuyền vua ra cửa Cù-Huân, tại đó có một cái đồn nhỏ, Lê-danh-Phong làm Đô-đốc Tây-Sơn nơi đó. Lê-văn-Duyệt và Nguyễn-đức-Xiêm đem binh đánh hằng lâu mà không phủng ; Lê-văn-Duyệt bèn chia binh hai đạo tiền hậu áp đánh hai mặt một lược giặc phải bỏ đồn.

Từ Diên-khánh ra cửa biển có hai chỗ để giữ mà khó phá, là Khố-Sơn và Ngư-Trường, tướng giặc là Nguyễn-văn-Diệu vây thành lâu mà công phá không nổi nên đem binh ra giữ hai chỗ ấy không cho thủy và bộ thông cùng nhau. Tây-Sơn sai Nguyễn-danh-Nhu đi thám thính binh tình của Gia-Long bị vua bắt, tên nầy chịu làm hướng đạo dắc theo ba trăm quân lội sông Ngư-Trường lén bò lên Khố-Sơn nổi lữa đốt. Việt thình lình giặc hồn phi phách tán đạp nhau mà chạy, binh vua tiếp hậu giết một trận máu chảy đỏ đường, bắt voi, ngựa khí cụ chẳng biết bao nhiêu. Giải vây Diên-Khánh rồi, nhầm lúc tháng bảy gió thuận vua giao thành cho Tôn-thất-Hội bão thủ đem Võ-Tánh về Gia-định. Còn Phan-Thiết Mũi-Mé thì để cho Tôn-thọ-Vinh gìn giữ.

(1) Vua Cao-mang là Nêặc-In bị chà và đánh cho vô Xiêm trú. Tháng chạp năm 1803 Gia-Long sai sứ qua Xiêm xin cho Nêặc-In về làm vua Cao-mang quốc ; vua Xiêm cho Nêặc-In theo sứ là Nguyễn-văn-Thoại mà về. Vua cho Chiêu-thuy-Biện làm vua Bắc-tam-bàng, vua Cao-mang về sai sứ đem bửu vật tấn cống tạ ơn, Gia-Long cho thêm đất Ba-thắc. Vua lại sai sứ vô Xiêm đặng xin vua Xiêm cất binh đi ngỏ lèo ra đánh Tây-Sơn như lời hứa. Mà Xiêm mắc giặc Miến-Điện nên đi chưa đặng (Đại-nam-sử-ký.)

Sắp đặt quan binh mọi chỗ xong rồi Vua về Gia-định lại gặp người chú là Tôn-thất-Thang con thứ 18 vua Thế-Tổ bị Tây-Sơn bắt, nay trốn về đặng thì chú cháu mừng nhau bội phần (1)

Từ khai cơ dựng nghiệp đến nay, thì có nhiều người tận trung mà phải tán mạng nơi chốn chiến trường, nên Vua Gia-Long khi về Gia-định lập miễu Hiển-Trung mà tế tự các tướng sĩ đặng tên vào sổ Công thần. Vua lại chỉ truyền lập một cái miễu Sanh-Trung tại núi Hà-La ngoài Diên-Khánh.

Cảnh-Thạnh Nguyễn-quang-Toản.

Ta có nói trước rằng Nguyễn-quang-Toản còn nhỏ ham việc vui chơi giao quyền bính cho cậu là Bùi-đắc-Tuyên làm Thái-sư nhiếp chánh. Nay Quang-Toản cũng lớn mà quen thói chơi bời cứ giao triều-chánh một tay Bùi-đắc-Tuyên mặc dầu quản suất. Bởi đó Tuyên lộng quyền muốn làm ngang nào thì làm, thưởng phạt không công, sanh đều hờn oán. Một bữa quan Tư-khấu Võ-văn-Dõng ở Bắc-thành về, thì Trần-khắc-Kỷ là kẻ bị Tuyên làm tội, đón quan Tư-khấu mà thuật các chuyện lộng quyền. Võ-văn-Dõng nộ khí xung thiên tuốt về Huế, hay rằng Bùi-đắc-Tuyên vào chùa lạy phật, Tư-khấu đem binh vây chùa. Tuyên kinh tâm tán đảm chạy vô nội phủ vua Cảnh-Thạnh mà trốn. Tư-khấu đem binh vây phủ đền vua, Cảnh-Thạnh túng cùng phải bắt chú mình mà nạp. Tư-khấu hạ sát cả cha con.

Gia-Long dẹp an hải tặc

Còn trong Gia-định năm 1805 vua mở hội cầu hiền; có Nguyễn-văn-Chấn đem dưng cho vua hai chục thớt voi. Lại có sứ Xiêm đến mừng vua đã khôi phục nước nhà.

Vua đặng tin nơi Hà-tiên có Chà-và ngồi 17, 18 chiếc thuyền đi dọc theo mé biển cướp phá lê dân, tháng 8 vua sai Nguyễn-đức-Xuyên đem binh đến đánh bắt đặng 15 chiếc, lấy súng ống khí giới và 90 ăn cướp, lục dưới ghe thuyền nó có 70, 80 người Annam bị nó bắt, vua đều cho về hết. Vua sai đi đánh luôn mọi Ba-phủ nơi Bô-châm tên là Toàn-phù-tăng-mả, binh vua phá tan đảng lu-la ấy hết.

(1) Khi nầy Vua Gia-Long phong cho ông Olivier làm Vệ-húy.

Vua để cho quan binh nghỉ trọn năm không đi đánh giặc, qua tháng mười vua đem sắc phong cho Quốc-mẫu và vảng dân miệt Long-hồ Sađéc.

Gia-Long đánh Bình-định

Nội năm 1805 Gia-Long nghỉ ngơi sắp đặt trong ngoài, tập binh diễu tướng nhuần nhã, đâu đó an bài ; đến tháng tư năm 1806 gặp mùa gió thuận nước thuận vua để Gia-định cho Tôn-thất Hội cai quản. Vua, Đông-cung cùng chư tướng xuống chiến thuyền nhắm Bình-định Qui-nhơn tấn phát.

Ra đến Phú-yên, Nguyễn-văn-Trương gặp Thiêm là Đô-đốc Tây-Sơn kéo binh ngăn cảng tại Tân-châu bị Trương đùa binh đến giết Tây-Sơn cuốn gói chạy dài. Nơi Bình-định binh Gia-Long đắc thắng lấy đặng bảy chiếc chiến thuyền. Vào cửa Thị-nại Lê-văn-Duyệt và Nguyễn-văn-Thiềng đem binh bộ lên đánh, Tây-Sơn cả thất. Đô-đốc Tây-Sơn là Hiếu bỏ đồn Vĩnh-trường mà chạy. Thắng luôn mấy trận, quân lính có ý hung hăng cướp phá của dân tình. Gia-Long truyền lịnh nghiêm nhặt chẳng ai đặng vi sơ đến của dân, ai còn giữ thói ấy thì phải bị trảm quyết. Từ đây binh gia mới hết hành hung.

Thành Qui-nhơn binh lương nhiều lại Nguyễn-văn-Diệu quyết lòng giữ thành, thì vua nghĩ gấp lấy phải hao binh tổn tướng nên vua truyền đem một trăm chiến thuyền ra cửa Đà-nẵng, mà muốn đánh cùng thuyền giặc thì phải dụng hỏa-công vua mới khiến ông Olivier (1) với Nguyễn-

(1) Ông Olivier có kể nơi phía trước

Lúc nầy ông Dayot làm chức Khâm-sai cai đội quản chiêu tàu nhi chích tri lược hầu cai quản hai chiếc tàu là chiếc Đồng-nai và chiếc Đông-cung.

Ông Vannier làm chức Cai đội chấn thành hầu chúa chiếc tàu Đồng-nai.

Ông de l'Isle-Selle làm chức Cai đội long hưng hầu chúa tàu Đông-cung.

Ông Lebrun làm chức Khâm-sai cai đội thành oai hầu.

Ông Despiaux làm chức Thái-y.

Ông Guillon làm chức phó cai đội oai dõng hầu.

Ông Guilloux làm chức phó cai đội như tài hầu.

hữu-Khiêm đóng 15 chiếc tam bản đặng mà dụng hỏa công. Lựa quân chiến tâm lén ban đêm vào đốt đoàn tàu giặc, còn Nguyễn-văn-Trương vừa thấy lửa nổi dậy xông vào tiếp đánh tại gò Phù-gia ; giặc kinh tâm chạy tứ tán.

Võ-Tánh cởi chiến thuyền đánh tướng Tây-Sơn là Nguyễn-văn-Ngủ và bọn ăn cướp biển, lấy chiến thuyền hơn 30 chiếc. Vua lại sai Nguyễn-đức-Xuyên đem binh ngăn giữ từ trạm Da tới Cu-đê tuyệt đường cứu viện. Binh Gia-Long thấy Tổng-quản Tây-Sơn là Nguyễn-văn-Diệu ở Qui-nhơn đem tượng ra thì đà náo động, thời may Võ-Tánh vừa đến, giặc nghe có Võ-Tánh bèn rút binh về Qui-nhơn cố thủ.

Cảnh-thạnh ngoài Huế sai Thái-phó Nguyễn-văn-Huấn đem binh tiếp ứng; Gia-Long đem binh đối địch mà nhắm bề khó phá binh Tây-Sơn, vì bị gió ngược vận lương không đặng bèn rút binh (1).

Cảnh-thạnh giết Tiểu-triều đoạt thành Qui-nhơn

Ta có nói trước rằng binh Cảnh-thạnh vào cứu Nhạc rồi lại đoạt thành, phong cho Tiểu-triều làm tước Công ăn lộc nội huyện Phù-ly. Mẹ con Tiểu-triều tức tối mới chiêu binh mải mả rồi vào đánh lấy Qui-nhơn lại, mẹ con sợ Cảnh-thạnh hay thế gì cũng đem binh vào đánh, bèn sai sứ vô Gia-định xin hàng đầu Gia Long và xin vua đem binh ra đặng hiệp binh đi đánh Cảnh-thạnh. Rủi thay ! Trung-quân Nguyễn-văn-Thiềng đem binh vừa tới Phú-yên thì đã nghe Cảnh-thạnh vây thành Qui-nhơn bắt mẹ con Tiểu-triều tận sát, chiếm đoạt thành Qui-nhơn giao cho Trần-danh-Tuấn bảo thủ. Từ đây cơ đồ Nguyễn-văn-Nhạc đều về tay Nguyễn-quang-Toản cả (1807).

Lúc nầy Gia-Long đem binh đánh Lê-Trung tại cửa Thị-nại nơi cầu Tân-hội. Tây-Sơn cả thua, đuổi binh của Nguyễn-văn-Huấn tại cửa Đà-nẵng. Bận nầy vua thân chinh nội

(1) Lúc tháng 7 mọi Ba-phủ lại dấy binh nữa đặng cướp phá, vua sai binh phá tan; Cao-mang xuống cướp Quang-hóa cũng bị binh Gia-Long đánh tẩy.

trong tuần tháng ba năm 1807 thì trở về không ở lâu. Vua thấy quân gia ăn ở ngồ ngang mới ra ba mươi hai điều quân pháp để mà trừng trị chúng binh.

Cao-hoàng cả thắng giặc Tây-Sơn — Vỏ-Tánh bị vây nơi Bình-định

Vua Gia-Long trong năm 1807 đã lo cụ bị đi đánh giặc mùa, muốn quyết một trận mà tẩy trừ Cảnh-thạnh, nên truyền lịnh cho ông Olivier coi đóng một chiếc tàu cho thiệt lớn theo kiểu tây đặt hiệu là Phi-long.

Đến tuần tháng ba xuôi gió vua thân chinh ra đánh Qui-nhơn, Bình-định. Phân cho Nguyễn-văn-Thiềng dẫn binh bộ mấy muôn đi trước, Gia-Long cùng chư tướng cởi chiến thuyền theo sau, còn Gia-định thì để Hoàng nhì cai quản, Nguyễn công-Thới thì theo phò tá Đông-cung-Cảnh cũng đi đánh.

Trung-quân Thiềng kéo binh bộ ra đánh đồn An-mỷ, Hồ-văn-Thiệt thủ đồn ấy mở cửa hàng đầu.

Tàu vừa tới Thị-nại thì vua sai ông Vỏ-Tánh kéo binh lên bờ nhập với đạo binh Nguyễn-văn-Thiềng kéo đến Chợ-dả đánh với Thái-húy Nguyễn-Túy, hai đàng đánh nhau từ giờ thình đến giờ ngọ, tướng Tây-Sơn đại bại chạy qua Tân-an. Vỏ-Tánh sả Nguyễn-Thiệt là Đô-đốc Tây-Sơn làm hai đoạn. Tuy thắng trận mà Gia-Long phải hao hết một viên hổ tướng là Tôn-thất Chẩn.

Đàng nọ vua nghe báo tin rằng có binh Xiêm đi ngỏ Lào lên đánh Tây-Sơn mà trợ chiến cho Gia-Long, thì vua phong cho Nguyễn-văn-Thoại làm Bình-tây Nguyên-soái, đi ngỏ trên nhập với tướng Xiêm tên Chiêu-phi-nha-ba-Sum, hai tướng đến đâu thì mọi ra qui hàng đó: mọi Vạng-tượng, mọi Trấn-ninh, Nghệ-an Thanh-hóa đều ra đầu.

Nói qua Trung-quân-Thiềng thắng trận đem binh hạ trại nơi núi Tam-tháp, kế giặc kéo binh đến đánh, binh của Nguyễn-văn-Thiềng đả muốn đổ, thời may Nguyễn dức-Xuyên nghe tiếng súng biết giặc hổn chiến bèn phân binh mình ra ba đạo xông dại vào trận, Nguyễn-đức Xuyên bị

đạn nơi trán mà chém giết giặc chết vô số lại bắt đặng 20 thớt tượng.

Nguyễn-văn-Thiềng thừa thắng kéo binh đánh đồn Phước-hậu chém giết một mớ. Phía thủy, Nguyễn-văn-Lượng cởi chiến thuyền đánh quân hải-phỉ nơi cữa Kim-bồng Bình-định, rược thẳng tới Phú-yên đoạt thâu đặng hơn ba chục chiếc thuyền vận lương. Còn Lê-văn-Duyệt cất binh đánh lấy đồn Sa lung chém đầu tướng Tây-Sơn, quân chúng đều bỏ đồn mà chạy.

Một mình Vỏ-Tánh đánh với hai tướng Tây Sơn là Lê-văn-Ứng và Trần-danh-Tuấn, thuở nay binh Tây-Sơn nghe danh Vỏ-Tánh là một vị tam hùng của Gia-Long nên khi Vỏ-Tánh vừa đến làng Kỳ-đáo xáp đánh sơ một hiệp binh Tây-Sơn đà đổ, Vỏ-Tánh thừa thắng đuổi nà bắt được cả trăm thớt voi. Lê-văn-Ứng và Trần-văn-Tuấn cuốn cờ chạy về Qui-nhơn, Nguyễn-Lương ra tiếp chiến bị Vỏ-Tánh đánh nà; Tây-Sơn chạy vào Qui-nhơn cố thủ. Vỏ-Tánh thừa dịp bổ binh vây thành gươm dao chổm chổm. Vua đóng binh nơi Tân-quan nghe báo tin đã vây thành Qui-nhơn, vua thừa thế sai Lê-văn-Duyệt đánh Sà-Lung, Tống-viết-Phước đánh Bình-đề làm cho Qui-nhơn phải bị cô thế. Hai đạo chiến thuyền của Lê-văn-Duyệt và Tống-viết-Phước đánh tướng Tây-Sơn là Nguyễn-văn-Diệu và Võ-văn-Dỏng đều cả thất, bỏ thuyền bè lại đó kéo binh bộ thẳng lên cứu Qui nhơn. Giặc chia binh hai đạo: Nguyễn-văn-Diệu thì đánh với binh nơi đó, còn Vỏ-văn-Dỏng đóng binh nơi Thạch-tân sữa soạn đánh Gia-Long đương đóng binh nơi Tân quan; binh của Dỏng ban đêm lén lội suối xuống mà đánh Gia-Long; ai ngờ quân thấy con nai chạy trước mặt bèn la: nai đó, nai đó, mấy đạo binh sau nghe thấp thố tưởng là Đồng-nai, binh Đồng-nai; binh Tây-Sơn mới thất mấy trận, nghe là binh Đồng-nai, thì kinh hồn, hoảng vía, loạn binh bỏ gươm dao chạy tứ tán bị sa hầm hố mà chết cả ngàn. Tống-viết-Phước thấy binh Tây-Sơn khi không mà chạy mới thừa dịp đuổi nà chém giết vài ngàn và lấy đặng khí giới không biết bao nhiêu.

Đàng nọ Vỏ-Tánh vây thành nghe binh Tây-Sơn đánh đâu thua đó, nổ thần lực đánh binh cứu viện là Thái-

phủ Lê-văn-Ưng cả thất. Trong thành thấy đạo binh Lê-văn-Ưng thất thì Tú-vỏ Trần-danh-Tuấn và Thượng-thơ Nguyễn-văn-Bộc mở cửa thành hàng đầu.

Vỏ-Tánh cho đi rước vua vào thành. vua lấy lời diệu ngọt mà vỗ về tướng sĩ Tây-Sơn, rồi đổi tên thành lại là thành Bình-định. Vua nhóm văn vỏ lại nơi Bình-định nghị việc thuế khóa dân tỉnh nầy. Đặng-đức-Triệu cang rằng : « Tâu Bệ-hạ, binh ta vừa bình phục tỉnh nầy là mối giặc to, vậy xin Bệ-hạ tha thuế khóa một đôi năm mà mua lòng bá tánh rồi sau sẽ hay. »

Vua nghe nói nhằm lý bèn ra chỉ dụ tha thuế hai năm. Sắp đặt quan quân an bài. vua lo ngự về Gia-định, tháng chính vua cùng Đông-cung về Gia-định.

Nói qua tướng Tây-Sơn là Nguyễn-văn-Diệu, Vỏ-văn-Dỏng bị thất cơ binh nơi Bình-định thì quan Thượng-thơ tâu với Cảnh-Thạnh làm tội hai tướng ấy vì để thất ba bốn trận thì đáng xử trảm, hai tướng hay đặng tin ấy bèn kéo binh mã về Huế vây thành. Cảnh-Thạnh túng cùng phải bắt Thượng-thơ mà giao cho chúng nó giết rồi chúng nó mới rút binh. Hai tướng thôi vây Huế mà lại nghe Gia-Long đã về Gia-định để Vỏ-Tánh giữ Bình-định bèn hiệp binh vây phủ thành trì. Vỏ-Tánh cho báo cùng Gia-Long hay. Vua nói Bình-định là một cái thành rất chắc. binh lương cũng nhiều. chịu vây một năm cũng chưa sao, nên không đem binh mà giải vây.

Gia-Long trọn thắng Hoa-yên. — Vỏ-Tánh chịu vây Bình-định.

Không bấy lâu Gia-Long đặng biểu chương của Vỏ-Tánh rằng : binh Tây-Sơn mới hàng đầu nay lại trở phản trốn ra theo giặc nhiều lắm khi nầy nhằm năm 1809, Vua cải Gia-định làm trấn. còn 5 cái đại đồn đổi làm dinh ; vừa xong tháng tư, vua để Đông-cung Cảnh ở giữ Gia-định, kéo bốn bộ binh đi đường biển ra Bình-định, sai Nguyễn-đức-Xuyên dẫn binh tượng đi ngã bộ mà ra ; ra đến Diên-khánh thấy giặc lập hơn 90 cái đồn mà ngăn cãng binh

tiếp ; Nguyễn-đức-Xuyên chắc trong đồn ấy có binh nhiều bèn hạ trại nơi Man-nam. rồi kéo về Phan-rí mà chờ đoàn chiến thuyền của vua ra. Vua ghé vào cữa Cù-huần phong chức tước cho các tướng, đem lương tiền lên phát cho quân lính. Khi nầy lại có Cao-mang cho tướng đem 5000 binh với 10 thớt voi ra đánh giúp cùng Gia-Long. Xiêm cho chở ra 30 xe lúa mà dưng.

Vua truyền chiến thuyền vào đậu tại Vủng-lắm rồi phân binh : Trung-quân Thiềng đem binh lên Phú-yên đánh xuống ; Nguyễn-đức-Xuyên đem binh Cao-mang đánh lên Nghệ-an, Nguyễn-đình Ba và Hà-công-Thới đánh Thanh-hóa.

Nguyễn-đức-Xuyên cả thắng Tây-Sơn Nguyễn-văn-Lạc nơi Bố-đồn, thừa thắng đánh luôn Nguyễn-văn-Trị là Phò-mã tại Lâm-đồn.

Trung-quân Thiềng đánh tẩy giặc nơi An-mỹ, rược tuốt đến Y-sơn, Tây-Sơn tuốt về La-thai bị cả thất nữa ; lại thêm Văn-Tánh bắt Đào-công-Giản là Đô-đốc giặc ; vua hay đặng thắng trận bèn thưởng quan binh 3000 quan tiền ; Trung-quân Thiềng kéo binh đi đánh Chợ-dả ; giặc tuốt lên núi quăng cây quăng đá xuống đánh chẳng phủng phải thối lui. Trung-quân Thiềng trở về xin binh thêm đặng có lấy núi ấy. Vua bèn kéo chiến thuyền vào cữa Cù-mông, sai Tả-quân Lê-văn-Duyệt áp đến đánh với Tây-Sơn. Còn Nguyễn-đức-Xuyên chia binh tượng làm hai đạo ; binh Cao-mang thì theo Trung-quân Thiềng mà đánh Tây-Sơn trú trên núi ; Nguyễn-văn-Thiềng coi bộ khó hảm đặng cái đồn nhỏ nầy. mới đặt hỏa lôi phục phá lủy giặc ; hỏa lôi nổ rền trời rúng đất, ngã lủy hơn hai trượng. giặc rút vào đồn cố thủ. Trung-quân Thiềng kéo binh nhảy vào hảm đồn mà mắc đồn cao giặc bắn xuống mải, hảm không nổi. Đàng nọ vua ngự giá thân chinh ra đánh giặc một trận dữ tợn, lấy đặng núi Hoa-yên, gần sông Vân-sơn, giặc hoảng kinh cuốn gió chạy dài, tháng tám. Trong cơn nầy Nguyễn-văn-Trương cởi chiến thuyền ra đón tại cữa Đế-gi mà cướp lương của giặc, Đô-đốc giặc đánh không lại bị Trương đoạt hết 70 chiếc thuyền chở lương đặng hơn 30.000 vuôn gạo.

Tháng 11 đánh hai phen mà lấy không đặng cái đồn trên núi Chủ-sơn, Trung-quân Thiềng giận xin binh thêm nữa mà đánh. Vua sai Lê-văn-Duyệt, Tống-viết-Phước, Phan-văn-Triệu, Lê-Chất đem binh hiệp lực với Trung-quân Thiềng mà phá đồn. Trung-quân Thiềng dùng dịp đêm tối trời lại mưa gió rầm rầm (1) mình để Lê-văn-Duyệt đóng binh Chợ-dả, còn bổn thân đem binh tượng bọc hậu, khiến quân lén lên phát lữa đốt kho mộc sách, binh các đạo thấy lữa dậy áp vào hẩm đồn, binh giặc kinh khủng bỏ đồn, Lê-văn-Duyệt rược theo giết tướng Tây-Sơn là Đô-đốc Hoan. Nguyễn-văn-Thu góp binh thua chạy qua Tuần-dả bị binh Gia-Long rược nà phải xuống ngựa hàng đầu. Lấy đặng đồn ấy mấy đạo binh hạ trại nơi Trường-dả. Còn Trung-quân Thiềng thừa thắng sai Tống-viết-Phước đi lấy bốn cái đồn của giặc nơi núi An-tượng, Trung-quân Thiềng lấy Bảo-chu-đàm, Sơn-trà. Gia-Long thấy quan binh thắng luôn mấy trận thì khao thưởng binh nhung 20.000 cây vải, 10.000 vuòn gạo.

Mấy phen Tây-Sơn lập thủy trận đều bị Gia-Long cả phá mải, nên qua tháng chạp cũng năm 1809 Tây-Sơn đem hai chiếc tàu lớn kềm một trăm chiếc chiến thuyền, ghịt cứng lại với nhau giăng ngang cửa Thị-nại, lập như vậy một cái thủy đồn chắc chắn hơn đồn trên bờ. Hể bí cữa Thị-nại đặng thì Gia-Long khôn phương cứu Bình-định. Lập đồn thủy nầy có thế lắm, vì bên tả có đồn Nhạn-châu, bên hữu có núi Tam-tòa, hai bên có trí thần công đại bác, chính giữa thì thủy đồn có mấy muôn binh súng gươm chơm chởm, dầu muôn binh ngàn tướng vô cũng phải chết. Gia-Long cùng chư tướng ra coi trận thế thì lắc đầu ; mà trong Qui-nhơn Vỏ-Tánh đã bị vây gần trót một năm, vua than vắn thở giài, nếu không phá Thị-nại thì tánh mạng Vỏ-Tánh

(1) Đêm nầy Thiềng và Duyệt cởi voi đi xem đồn giặc. Tánh Trung-quân Thiềng hay uống rượu, ngồi trên lưng voi rót rượu mời Tả-quân uống, Lê-văn-Duyệt không uống, thì Trung-quân nói: « Trời mưa lạnh lẻo uống một hai chén cho ấm vả dạn đỉ hơn.» Tả-quân rằng: « Ai không can đảm thì nên mượn rượu, chớ tôi.....» tả-quân nghe lời nói cở ý khi thì giận mà không nói ra, từ đây hai tướng thù khích nhau.

cùng binh trong Qui-nhơn phải khốn. Vua nói nó lập thủy đồn như vậy mà không dụng hỏa công thi phá sao nổi? Chư tướng ai nấy đều xin vua dụng hỏa công. Vua y theo lời, truyền đem 20 chiếc ghe lớn, dưới ghe ấy để bồi dầu chai trước mủi có móc sắt đặng ban đêm lén đem ghe vào móc qua thuyền giặc mà đốt.

Nơi thủy chiến Văn-Duyệt phá trận, Chốn trùng vây Vỏ-Tánh thiêu thân.

Trọn năm 1809 Gia-Long đánh với Tây-Sơn bá chiến bá thắng mà cũng không giải vây cho Vỏ-Tánh đặng. Tây-Sơn sợ là sợ Vỏ-Tánh, nên quyết lòng vây Bình-định cho đặng thì giang sang Cảnh-Thạnh mới còn ; bởi đó Tây-Sơn mới đem bá vạn hùng binh vây phủ Qui-nhơn rất ngặt, Gia-Long thấy giải vây cho Vỏ-Tánh không đặng nên không ngự về Gia-định, ra đậu cửa Cù-mông. Tháng giêng 1810 vua sai Lê-văn-Duyệt, Nguyễn-phước-Trương, Vỏ-di-Huy, Tống-phước-Luông cởi chiến thuyền chờ canh khuya mà qua hòn Đất, thời may bắt đặng binh tuần của giặc hỏi khẩu hiệu.

Lê-văn-Duyệt khiến Nguyễn-văn-Trương, Tống-phước-Luông xuống ghe nhỏ dắc đoàn ghe hỏa công lén vào đốt thủy đồn Thị-nại. Phía sau Lê văn-Duyệt và Vỏ-di-Huy thấy lữa cháy ào lên bèn dục binh vào hẩm đồn. Tây-Sơn thấy lữa cháy thì trên đồn Nhạn-châu, trên núi Tam-tòa và trong thủy đồn ba phía bắn nà ra súng nổ vang trời, người la dậy đất; hai bên ẩu đả đánh nhau từ giờ dần đến giờ ngọ mà bất phân thắng bại; tuy vậy binh Gia-Long chết liều yếu ; đại tướng Vỏ-di-Huy tữ trận. Lê-văn-Duyệt thấy Vỏ-di-Huy bị đạn nhào xuống nước mà chết, rút gươm nhẩy đến đốc quân áp vào hổn chiến. Gia-Long thấy quan quân chết cả ngàn tối mày tối mặt, dạy tiểu-sai nhảy vào truyền cho Lê-văn-Duyệt lui binh một thí mà tránh lằng súng; Tả-quân Duyệt không vâng thánh-chỉ xông riết đến hẩm trận, giặc lui vào, Duyệt xơm tới, hai đàng đánh nhau sóng nổi ba đào, gió cuộn cuộn thổi lên, hỏa công cháy tới, giặc thối lui mà bắn, Duyệt nổ thần lực xô binh đánh tới riết vào cữa đặng, lữa cháy nà lên Tây-Sơn cả thất. Tướng Tây-Sơn

là Võ-văn-Dõng cũng đệ nhứt anh hùng; chẳng may gặp Lê-văn-Duyệt can-đãm vô-song; tan giặc rồi thì cửa Thị-nại thây trôi bèo nước, hai bên quân chúng chết hơn vài muôn. Gia-Long cả khen Lê-văn-Duyệt là một đứng siêu quần bạc tụy, chấm cho Lê-văn-Duyệt lập đặng Võ-công bực nhứt từ mới khai có dựng nghiệp, tháng giêng năm 1810. »

Phía nọ Trung-quân Thiềng nghe Lê-văn-Duyệt phá nổi thủy trận bèn đi với Nguyễn-huỳnh-Đức, Nguyễn-đức-Xuyên phá Vân-sơn Phú-trung chém tướng giặc bắt voi ngựa súng ống khí giới chẳng biết bao nhiêu, mà rủi thay Tống-viết-Phước đánh Càn-dương bị hao binh tổn tướng.

Tây-Sơn thấy binh Gia-Long tụ hội lại đánh Thị-nại thì cất binh vào đánh Phú-yên, lấy đồn bảo An-mỹ, Gia-Long sai Nguyễn-đức-Xuyên, Tống-viết-Phước đem binh vào đánh tẩy giặc lấy An-mỹ lại, Tây-Sơn đã lấy Quảng-ngãi, vua sai Nguyễn-văn-Trương cỡi chiến thuyền đến cửa Cô-lũy đánh Đô-đốc Tuấn lấy dinh Quảng-nam lại; Nguyễn-văn-Trương thừa thắng tuốt vào cửa Đại lấy đồn Bãn-tân, ra cửa Đại chiếm lấy đồn Qua-la ra đến xả Phú-triêm Nguyễn-văn-Trương chạy biểu chương về báo tin thắng trận, vua mừng sai Tống-viết-Phước cởi chiến thuyền 30 chiếc đem binh ra giúp sức với Nguyễn-văn-Trương.

Lúc nầy tướng Gia-Long hăng sức đánh rốc Tây-Sơn, như Lê-văn-Duyệt thắng đại trận danh tiếng đồn vang, đến đầu giặc cũng kinh tài nên lấy luôn cầu Đông-giang, Phú-hòa, Cầu-tân-hội bắt tướng giặc là Đô-đốc Nguyễn-văn-Nhi rồi đóng đồn tại Tân-hội. Còn Trung-quân Thiềng đem binh đóng tại Mân-sơn mà ngừa giặc. Tây-Sơn cũng đóng đồn ngang đó kéo binh đến ấu chiến với Thiềng, bị người đánh lui binh về đồn cố thủ.

Gia-Long thấy Võ-Tánh bị vây nơi Bình-định đã trót năm mà giải vây không nổi, nên dạy người về Gia-định đem binh ra một muôn nữa và truyền cho Nguyễn-công-Thới đem binh ra và vận lương luôn dịp. Trong cơn nầy Tây-Sơn là Đô-đốc Nguyễn-văn-Diêm đem binh vào đánh Phú-yên; Gia-Long sai Nguyễn-Long ra đánh bị thất và chết hết một viên tướng là Phó-thống Lưu-tấn-Bình vua phải sai Lê-Chất đem binh vào đuổi giặc chạy te. Đàng nọ

vua nghe báo rằng: nơi cửa Thị-nại có Mạc-quan-Phù là Đông-hải-Vương đem binh thủy đến đánh, vua sai thủy-binh ra bắt bọn ấy hết.

Các tướng của Tây-Sơn duy có Võ-văn-Dõng và Nguyễn-văn-Diệu là hai tướng giỏi hơn hết mà sợ Võ-Tánh là một vị tam-hùng trong Gia-định, nên xúm binh lại vây Bình-định đã hơn một năm; trong thành lương phạn đã hết, phải ăn đến voi ngựa mà Võ-Tánh bền lòng chắc dạ không chịu dưng thành. Gia-Long đặng tin quan binh trong thành đói khác thế khó nổi giữ thành trì cho đặng; còn binh cứu viện phá không nổi trùng vây; vua mới cho người ban đêm lén đem thơ cho Võ-Tánh, dạy người bỏ thành Bình-định ra nhập cùng binh vua mà diệt trừ Tây-Sơn cho tiệt, Võ-Tánh nhóm chư tướng lại mà hỏi ý mỗi người, ai nấy biết ý Võ-Tánh thà liều chết thà bỏ thành nên lẳng lặng làm thinh. Võ-Tánh thấy vậy thì nói rằng: « Vã Tây-Sơn vây đặng ta thì mừng lắm, nên đem hết binh mã đến mà vây thành nầy, trong ý chúng nó hể giết đặng ta thì cơ đồ nó mới vửng đạt, vậy ta phải liều chết giữ thành và khuyên chúa ta thừa dịp binh Tây-Sơn mắc vây Bình-định mà kéo binh ra lấy Huế để như trở bàn tay. Ta chết mà nhà Nguyễn lập nên cơ nghiệp. » Nói rồi Võ-Tánh viết thơ cho Gia-Long; vua coi thơ thì hai hàng rơi lụy, không đành lòng để Võ-Tánh chết; chư tướng tâu cùng vua phải nghe theo lời Võ-Tánh thì cơ đồ gây dựng mới nổi, bằng chẳng thừa cơ thì không biết chừng nào phục hồi xã tắc cho đặng. Vua nghe theo lời Võ-Tánh mới để Nguyễn-văn-Thiềng, Nguyễn-đức-Xuyên, Nguyễn-huỳnh-Đức và 5000 binh mà đánh cầm chừng với giặc. Còn bổn thân vua cởi chiến thuyền ra Huế đánh Cảnh-Thạnh.

Tháng tư vua ngự đến cửa Đại-chiến ra chỉ dụ: Ai bắt được Nguyễn-quang-Toản là vua Cảnh-Thạnh thì đặng thưỡng một muôn quan tiền; còn ai bắt đặng Trần-văn-Kĩ, Nguyễn-văn-Tứ thì đặng thưỡng ba ngàn quan tiền mỗi người, kỳ dư ai bắt đặng cha mẹ vợ con của các tướng vây thành Bình-định là Võ-văn-Dõng và Nguyễn-văn-Diệu, hai tướng ở Huế là Lê-văn-Lợi, Phò-mã Nguyễn-văn-Trị mỗi người thì đặng thưỡng một ngàn quan, ra chỉ dụ nầy và đặt

quan giữ ải xong rồi thì vua thẳng tới hải-khẩu Tư-dung (Tư-hiền).

Nguyễn-quang-Toản là Cảnh-Thạnh nghe Gia-Long đem thũy binh đến đánh Huế thì hồn phi phách tán vội và sai Phò-mã Nguyễn-văn-Trị và Đề-đốc Trần-văn Tạ đem binh ra đón tại Qui-nhơn (Kinh-tế sơn) còn một đàng khiến quân đem cừ hàn cửa sông lại.

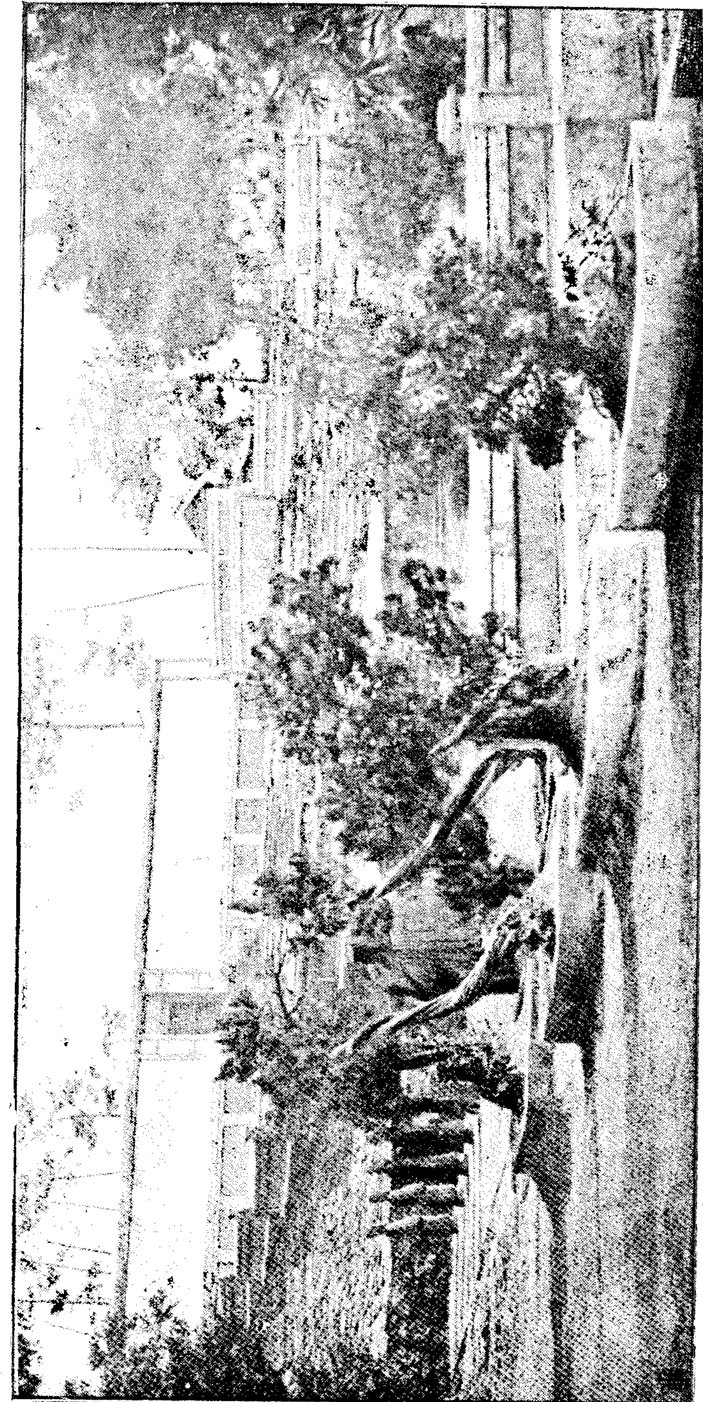
.Gia-Long đem binh đến, vô cửa không đặng bèn sai ông Lê-văn-Duyệt và Lê-Chất đem binh đến đánh nhầu : Tây-Sơn ở trên đồn cao xô súng thần-công xuống mãi, hai tướng nổ lực xông đến đánh liều trọn một ngày hao binh tổn tướng rất nhiều mà không thắng nổi giặc.

Vua truyền rút binh về cho nghĩ ngơi, qua nửa đêm lén đem mười chiếc thuyền lén độ binh lên bờ bọc hậu mà đánh ; trong khi hỗn chiến, Gia-Long truyền quân phá cừ hàn cửa sông cho thuyền vô, hai đầu đánh ép lại, giặc cả thua.

Trong cơn hỗn chiến Lê-văn-Duyệt bắt quách Phò-mã Nguyễn-văn-Trị và Đề-đốc Phan-văn-Sách, quân Tây-Sơn thấy hai tướng bị bắt thì cả loạn, lớp thì chạy, lớp thì quăng gươm giáo ra hàng đầu.

Thắng trận nầy Gia-Long mới tuốt ra cửa Thuận-an, vua Cảnh-Thạnh một đàng sai binh ra ngăn đón, một đàng tóm thâu bửu vật cùng cung-quyến ra cửa hậu mòn đào tị. Gia-Long vừa độ binh lên bờ, thì quân binh giành nhau đánh Tây-Sơn đặng bắt Cảnh-Thạnh mà lảnh thưởng, nên thế binh đi như nước chảy như gió tuôn ; Tây-Sơn ngăn chống không nổi đổ ráo, quan binh đến đâu lấy ghe thuyền khí giới dó ; binh Tây-Sơn chạy không khỏi đều ra hàng đầu; binh kéo rốc vô Huế thì Cảnh-Thạnh cùng gia quyến quan binh đều chạy hết bỏ thành không, Gia-Long cấm quan binh không cho cướp giựt của nhơn dân, lại ra chỉ dụ tha thuế khóa mà mua lòng bá tánh.

Gia-Long tịch phong kho tàng, tài vật nơi Huế xong rồi, vua mới sai binh thủy cởi chiến thuyền ra Linh-giang mà đón giặc, một đàng vua sai Lê-Chất dẫn binh bộ rượt theo vua Cảnh-Thạnh ; còn hai vệ binh vô giữ đèo Hải-vân, Phạm-văn-Nhơn giữ cửa Thuận-an.



Phot. Eberhardt.

Lăng Gia-Long.
Empruntée à "l'Illustration" du 6 Juin 1914.

Đạo binh bộ rượt bọn gia-quyến Cảnh-Thạnh bắt đặng một đứa em trai một đứa em gái của Cảnh-Thạnh và ấn-tước; còn Cảnh-Thạnh thì trốn khỏi, chạy ngay ra Bắc Gia-Long truyền cho Nguyễn-văn-Trương giữ Quảng-bình và đào hào đắp lủy từ núi Đâu-ly giáp đồn Sa-giắc gọi lủy Động-hải mà ngăn đường giặc.

Gia-Long nghe báo rằng: Nguyễn-văn-Diệu đương vây Bình-định đã rút bớt binh về cứu Huế thì vua sai ông Lê-văn-Duyệt kéo binh ra cự chiến; Lê-văn-Duyệt rước đánh bắt bọn ấy chết rất nhiều, Nguyễn-văn-Diệu chạy khỏi; Gia-Long cả khen và thưởng quan binh 2.000 lượng bạc. Nguyễn-văn-Diệu chạy về Bình-định sai quân đắp lủy Vân-đê mà triệt đường lương của Thị-nại. Nguyễn-văn-Thiềng bèn đem binh đến đánh, chúng giặc bị cả thất và bị chông gai chết liều yếu.

Gia-Long và các tướng thắng mấy trận lấy Huế xong mà người lo ngày ngay tánh mạng Vỏ-Tánh nơi Bình-định, nên vua sai Lê-văn-Duyệt và Lê-Chất đem hai em của Nguyễn-quang-Toản là vua Cảnh-Thạnh và Phò-mã Nguyễn-văn-Trị vào Bình-dịnh cho giặc thấy rồi điệu về Gia-định, lại giao cho hai tướng một ngàn lượng bạc thưởng binh của Nguyễn-văn-Thiềng, vua lại dặn Lê-văn-Duyệt đừng thù khích Thiềng để hiệp binh mà cứu Vỏ-Tánh.

Hai tướng Lê-văn-Duyệt, Lê-Chất phụng mạng Gia-Long kéo binh về cứu Vỏ-Tánh gặp Trần-văn-An là Đề-đốc Tây-Sơn đánh một trận tại chợ Thanh tỉnh Quảng-nam, bắt Đề-đốc giặc và năm viên tướng, còn bao nhiêu quân sỉ của chúng nó đều đồ ráo, vua hay đặng tin ấy bèn gởi vào hai ngàn lượng bạc mà thưởng quân chúng.

Nói qua Vỏ-Tánh bị vây nơi Bình-định đã hai năm trường đói khác ăn đến voi ngựa; một ngày kia trong tuần tháng năm Ngô-tùng-Châu thấy quân sĩ bị vây lâu năm đói khác bịnh hoạn chết nhiều quá thì thang vắn thở dài, không biết phương chi mà giải vây cho nồi, lại nghe quân chúng xầm xì với nhau rằng: Vỏ-Tánh truyền quân chất bồi xung quanh lầu bác giác thì vào hỏi Vỏ-Tánh tính phương chi kế chi mà cứu quân sỉ không lẽ để chết hết; thì Vỏ-Tánh nguyền một thát mà cứu quân chúng

chớ chẳng khứng nạp thành cho giặc. Ngô-tùng-Châu rằng : « Ngài khăn-khăn một lòng trung nghĩa chẳng thà chết mà thơm danh ngàn thuở, hơn là sống mà vi xú vạn niên, thì tôi cũng một lòng liều thát. » Nói rồi về dinh ăn mặc triều phục vào uống thuốc độc mà chết. Còn Vỏ-Tánh coi quân đã đặt giàng hỏa rồi vào dinh mặc áo đội mủ viết thơ cho tướng giặc nói quân sĩ là tay sai, tướng soái sai đâu phải thuận theo đó, nay chủ-soái đã liều thát thì quân sĩ vô cang, chẳng nên thạnh nộ mà giết quân chúng; viết thơ rồi cho mời chư tướng đến mà phân rằng : « Vã chăng giặc vây ta năm bảy lớp, ta khôn phương phá cho nổi ; đã bị vây hai năm lương thảo đều hết, ngựa voi cũng ăn hết nên ta quyết chí tự tữ, hễ ta chết rồi thì giặc mừng lòng không giết quân sỉ, chư tướng ở lại khuyên lơn quân phải về cùng vua chẳng nên đầu giặc. » Chư tướng nghe nói dức lời khóc lạy cang gián, Vỏ-Tánh khoát biểu ra, rồi người lên giàng châm lửa cháy lòa lên chết tốt. Vỏ-văn-Dõng và Nguyễn-văn-Diệu đặng thơ Vỏ-Tánh và thấy lửa cháy lên thì biết người đã chết bèn kéo binh vào thành ; hai tướng giặc thương người nghĩa khí truyền quân đem quan-quách chôn cất rất hậu : và không đá động đến tướng sĩ trong thành, truyền dụ ai muốn đầu thì ở lại, bằng không thì đặng ra khỏi thành bằng an. Tướng-sĩ nhớ lời dặn bảo của Vỏ-Tánh đều kéo hết ra thành về với Gia-Long.

Qua tháng sáu, khi vua nghe tin Vỏ-Tánh tự ái thì thương tiết khóc lóc chẳng cùng ; sau vua truyền nắng hình sáp mà chôn cất lại rất nên trọng thể. Y như kế Vỏ-Tánh thì Gia-Long đã thừa dịp giặc vây Bình-định mà lấy đặng Huế và các đồn của giặc ; nên giặc lấy đặng thành Bình-định cũng chẳng ích gì. Vua Gia-Long coi mòi Tây-Sơn không phương vùng vẩy nữa, nhưng mà các đồn các bảo của Tây-Sơn hãy còn chống cự không chịu hàng đầu nên sai Lê-văn-Duyệt và Lê-Chất kéo binh đến đánh Nguyễn-văn-Khôn là Đề-đốc Tây-Sơn đóng binh nơi Trà-khúc, hai tướng ra đánh rượt giặc chạy thối qua Tân-quang mà trú. Sai Tống-phước-Luông đuổi giặc tại Sô-quán ; còn Nguyễn-văn-Thiềng đánh Tây-Sơn tại Lư-đê

lấy hết các đồn tại xứ ấy và rượt Vỏ-văn-Dõng chạy te ; vua thưởng một ngàn lượng bạc.

Nói qua Cảnh-Thạnh chạy tới Hoành-sơn, thì nhằm tháng 6 bị Nguyễn-kế-Diêm rượt theo ; Cảnh-Thạnh truyền quân kiếm hiểm địa mà đóng đồn ; binh Gia-Long không thế theo đặng ; ông Tôn-thất Khoán lảnh mạng đi xem địa thế, kiếm đường mà phá đồn giặc đi, vừa tới núi Thần-đầu gặp binh giặc, Tôn-thất Khoán vừa thối lui vừa cho người báo cùng Nguyễn-kế-Diêm, tướng nầy chần chờ nên không đến kịp mà cứu để cho giặc bắt Tôn-thất mà giết, Gia-Long hay đặng bèn truyền đem Nguyễn-kế-Diêm ra chém quách. Trong cơn nầy Cảnh-Thạnh ban đêm bỏ đồn trốn ra Bắc-thành một đàng chiêu mộ quan quân, một đàng sai sứ qua Tàu cầu cứu ; Cảnh-Thạnh ra Bắc cải hiệu là Bửu-hưng. Tàu không cho binh cứu viện, Cảnh-Thạnh mới lo chiêu dụ các mán mọi ; chẳng ngờ gặp binh Xiêm bắt lấy tờ đem nạp cho Gia-Long.

Tại Tân-quan có tướng Tây-Sơn là Trừ-văn-Chiêu không chịu hàng đầu, lại chiêu binh mải mả thêm, vua sai Tống-viết-Phước đem binh ra dẹp bị giặc phục binh ; Lê-văn-Duyệt kéo binh đến cứu thì Tống-viết-Phước đã tữ trận.

Tháng 8 Nguyễn-văn-Thiềng lấy Sơn-trà, Nguyễn-Xuân lấy Khôi-diêu ; Gia-Long đặt quan nơi xứ Huế và các mán mọi đều đến mừng vua.

Tháng 11 vua nghe Trừ-văn-Chiêu đến đánh Mỹ-á, mà vua biết Lê-văn-Duyệt trấn thủ đồn ấy thì giặc không làm chi nổi, nên không sai binh dẹp, thiệt quả như vậy. Lê-văn-Duyệt sai Trịnh-ngọc-Trí xuất binh đánh Tây-Sơn vở mặt. Còn đàng nọ Nguyễn-văn-Thiềng hay Vỏ-văn-Dõng đắp lủy từ Tháp-cải cho tới Sản-sơn mà ngăn đường, người đem binh đến đánh lấy hết khí giới của giặc, rồi ban đêm sai quân đến đốt trại Tây-Sơn nơi Phú-sơn ; giặc cả loạn, bỏ gươm giáo khí cụ mà chạy (1).

(1) Nguyễn-văn-Huệ hồi trước đào lăng tổ tiên Gia-Long nay người sữa lại. Vua lại truyền đào lăng Nguyễn-văn-Huệ, chém thây, bêu đầu, con gái và bà con của Huệ 32 người đều bị xữ lăng trì. (Pétrus Ký).

Nguyễn-quang-Toản là Cảnh-Thạnh, Bửu-hưng đem và thủy và bộ hơn ba muôn vào đánh Linh-giang, còn Bùi-thị-Xuân là vợ Nguyễn-văn-Diệu đem năm ngàn đánh Động-hải.

Gia-Long đặng tin ấy bèn bồn thân đi các đồn truyền cho quan binh canh giờ, kiên bế sẵn sàng mà chờ giặc; vua dạy các quan Langsa là chúa tàu Long, tàu Phụng và tàu Bằng chiêu mộ tập luyện thêm quân sĩ. Nguyễn-văn-Trương tâu cùng Gia-Long xin người để cho Tây-Sơn thâm nhập vào, rồi kéo binh đi ngả biển bọc hậu mà chận đường giặc thì chắc thắng; Gia-Long y như kế.

Chốn Linh-giang Gia-Long trọn thắng, Nơi Đông-ngạn Cảnh-Thạnh bôn đào.

Tháng 2 năm 1810 vua đã lấy Kinh-đô củ lại và các đồn, đánh đâu thắng đó, phá binh Tây-Sơn như chẻ tre, đang khi vui mầng lại đặng tin trong Gia-định Đông-cung-Cảnh bị bịnh trái giống mà tị trần, khi nầy Đông-cung đã đặng hai mươi hai tuổi, thì vua phiền muộn khôn cùng, vua tư đồ về dạy lo việc tống táng Đông-cung và truyền cho Nguyễn-văn-Nhơn và Nguyễn-tử-Châu lên thế đở cho Đông-cung trong việc triều chánh.

Người đời phước bất trùng lai họa vô đơn chí, Gia-Long buồn rầu Đông-cung-Cảnh chưa hết, kế qua tháng tư năm 1810 ông Hoàng-nhi-Hi người ngoài kêu là chị Búa đi theo đánh giặc cùng vua cũng mang bịnh mà chết. Ông Hoàng nầy chẳng những có trí hóa thông minh mà lòng dạ lại can đởm, biết việc cầm binh bố trận, biết cách cai trị quan dân; nên Gia-Long thương tiết chẳng cùng. Vua buồn rầu và nói với chư tướng: «Dòng nhà Nguyễn và nước Đại-Nam ta không hạnh nên Hoàng-Hi mới chết theo Đông-cung.» Ông Hoàng nầy khi chết 20 tuổi, vua dạy chở về Gia-định chôn cất.

Qua đầu năm 1811 Tây-Sơn đến đánh Nhựt-Lệ: Cảnh-Thạnh, Nguyễn-quan-Thùy là em Cảnh-Thạnh và Tổng-quản-Triệu đem hai muôn binh đánh lũy Nhựt-Lệ; hai tướng Tây-Sơn là Nguyễn-văn-Kiên và Đinh-công-Tuyết đánh núi Tạc-Sơn; ngoài biển thì giặc sai Thiếu-Húy Đặng-văn-Đẳng và Đề-đốc-Lực hiệp với bọn ăn cướp biển Tề-Ách ngồi một trăm chiếc chiến thuyền hàng ngang cửa Nhựt-Lệ mà đón binh thủy Gia-Long.

Gia-Long phân binh ra đánh: sai Phạm-văn-Nhơn, Đặng-trần-Thường dẫn binh bộ đánh lủy Nhựt-Lệ; sai Nguyễn-văn-Trương cởi chiến thuyền ra đánh ngoài cửa. Giặc nghe binh Gia-Long đến bèn truyền quân hãm lủy Nhựt-Lệ; vua truyền mở cửa xô quân ra đánh, súng trên lủy bắn xuống giặc chết liều yếu; giặc leo ngỏ Đâu-tặc Ngải-phụ mà hầm bị quân Gia-Long ở trên núi lăng đá xuống chết ghỉnh đất. Bùi-thị-Xuân là vợ Nguyễn-văn-Diệu và Bùi-văn-Xuân nổ lực kéo binh xông vô hầm, bị tữ tại trận; giặc thấy Bùi-thị-Xuân chết lại càng đánh lắm; mà khi giặc nghe binh thủy của nó bị Nguyễn-văn-Trương đánh phá thuyền bè vỡ tan, thì kinh tâm tán đởm vở chạy ráo. Nguyễn-quang-Toản là Cảnh-Thạnh chạy vào làng Đông-ngạn mà trốn, bị Huỳnh-văn-Điểm rượt tuốt tới Thiên-cốc bắt hơn 3000 binh Tây-Sơn, 70 vị súng thần-công, 500 con ngựa và năm anh đại-tướng. Đàng nọ vua biết trong sông Linh-giang có 50 chiếc tàu lương, nên sai Tống-phước-Lương chận bắt đặng và 700 binh giặc.

Chư tướng thấy đánh đâu thắng đó thì xin vua tuốt ra đánh luôn Bắc-thành. Gia-Long nói Nguyễn-văn-Diệu và Vỏ-văn-Dỏng lấy đặng Bình-định mà không trừ chúng nó cho xong chẳng khác nuôi cọp trong nhà, bèn truyền dẫn tù giặc về kinh và dạy quan binh sữa soạn đi đánh Bình-định.

Gia-Long đoạt thâu Bình-định. — Văn-Diệu bôn tẩu Nghệ-an.

Gia-Long lo là lo bọn Nguyễn-văn-Diệu và Vỏ-văn-Dỏng là hai tướng đại tài của Tây-Sơn, còn ở thành Bình-định; tháng tư người sai ông Nguyễn-văn-Thiềng và Nguyễn-đức-Xuyên cầm binh ra đánh chúng nó đại bại nơi Kì-sơn; mà sau Nguyễn-văn-Diệu đem binh tướng đến vây

chặt ; tiền quân phó-tướng của Gia-Long tử trận, Nguyên-đức-Xuyên đánh không nổi phải thối lui về Chợ-dả, vua phải sai Tả-quân Lê-văn-Duyệt ngồi tàu đóng bằng đồng theo kiểu tây, độ binh vô đánh bắt được Đề-đốc giặc, ông Tả-quân sai lập đồn giăng cảng hậu, quan binh giặc thấy sợ kéo ra đầu hết bọn.

Lê-văn-Duyệt phân binh đánh Bình-định, người cùng Lê-Chất đánh Thạch-tân ; Nguyễn-văn-Thiềng thì bọc hậu, Lê-văn-Duyệt, Lê-Chất đánh Thạch-tân cả thắng lấy lủy ấy và súng ống khí-cụ rất nhiều rồi kéo binh qua hiệp với Thiềng đánh riết.

Vã chăng từ khi Diệu và Dỏng vây Bình-định cho đến đổi Vỏ-Tánh là tướng đại tài của Gia-Long phải lên giàng thiêu, thì hai tướng ấy đặng danh vang huê hạ, nên binh gia của Nguyễn-văn-Diệu và Vỏ-văn-Dỏng, ở tại Bình-định đặng hơn vài vạn ; chống cự cùng binh Gia-Long hơn tám chín tháng ; không ai làm chi nổi.

Nay hai tướng Tây-Sơn thấy mấy tướng đại hửng của vua, như Lê-văn-Duyệt, Nguyễn-văn-Thiềng, Lê-Chất đến đánh rất gấp thì có ý sợ, lại nghe tin binh Gia-Long đã đánh vua mình là Cảnh-Thạnh (Bữu-hưng) cho tới khỏi Linh-giang, thì chắc không giữ nổi thành Bình-định, mới nhóm chư tướng chừng 80 người bàn tính kéo binh lên đường trên mà ra Nghệ-an, chư tướng Tây-Sơn chọn ba ngàn binh mạnh mẽ, và dắc theo 80 thớt voi, nửa đêm bỏ thành Bình-định mà đi. Nguyễn-văn-Thiềng vừa nghe quân báo tức tốc rượt theo, chẳng ngờ binh Tây-Sơn đã vào rừng, không dám theo bèn trở về tóm thâu binh Tây-Sơn bỏ lại nay ra hàng đầu mà dắc về ; lại chạy sớ cho Gia-Long hay, thì vua mừng rỡ bội phần.

Vua ngự vào thành Bình-định truyền cho chư tướng tu bổ hoàng thành lại. Vua vào đây đặng tin rằng đường trên có tướng Xiêm là Ốc-nha-tra-Tri đem 5000 binh hiệp với binh Ai-lao mà đánh Tây-Sơn nơi La-nam ; vua gởi thơ lên mừng rỡ khen ngợi và tạ ơn ; vua sai sứ vào Xiêm xin 500 xe lúa, dạy Cao-man phải đem nộp 1000 xe lúa ; vua lại dạy Gia-định đem lương ra Chợ-dả 40 ngàn vuông gạo

3000 cái áo lính và 500 cân thuốc súng. Ấy là Gia-Long có ý đi đánh Bắc-hà.

Tháng 5 năm 1811, vua thấy văn ban võ bá dâng sớ xin cải nguyên thì vua y lời mà cải nguyên hiệu là Gia-Long năm đầu ra ân tha thuế vụ, ban chức tước cho quan viên, thưởng quan lính vàng bạc và tiền.

Lẽ thì Gia-Long đánh đến Linh-giang mà thôi, nhưng mà vua thấy ngoài Bắc-hà, dòng Trịnh đã tiệt mất trong cơn bác loạn, còn dòng nhà Lê đã mất ngôi, đời vua chót là Lê-chiêu-Tông chạy qua Tàu mà chết ; vậy lo tẩy trừ Tây-Sơn thì tóm thâu trọn cả nước Nam.

Vậy ngày 17 tháng năm vua để kinh thành cho Hoàng-thúc-Thăng giữ người xuất binh : Tả quân Duyệt làm tướng soái binh bộ, ông Trung-quân Nguyễn-văn-Trương tổng quản binh thủy. Ngày 27 lấy Hoành-sơn, ngày 28 lấy Hà-trung, 29 binh bộ của Lê-văn-Duyệt đánh Đại-nại thỉnh vua qua Linh-giang ngày mồng một tháng 6 vua ngự vào Hà-trung.

Còn Nguyễn-văn-Trương đi thủy đánh cửa Hội-thống lấy thuyền bè ghe cộ khí giái chẳng biết bao nhiêu, thẳng tới lấy thành Nghệ-an bắt đặng con Nguyễn-văn-Nhạc tên là Lân, đánh đồn bảo Thiên-lý Đề-đốc Tây-Sơn kéo binh ra hàng đầu, bắt đặng em Nguyễn-quang-Toản là Thất, hai tướng Tây-Sơn đem 7 thớt voi ra dưng và xin đầu Gia-Long, vua nạp dụng ; đánh riết lên Thanh-hóa, bắt đặng Nguyễn-quang-Bàn em vua Bữu-hưng và cha con đồng lý Nguyễn-văn-Thận cả thảy chính người.

Miêng trên xứ Nghệ-an thì có bọn Nguyễn-văn-Diệu, Vỏ-văn-Dỏng khi trước ở Bình-định kéo binh trốn về phía nầy, thì bị binh Gia-Long là Vỏ-doản-Văn với Lê-đức-Định trong ngày mồng 7 tháng sáu bắt đặng chư tướng binh gia và 76 con voi của bọn ấy, Lê-văn-Duyệt xiềng lại bỏ vào củi điệu về kinh, rồi kế dân tỉnh Thanh-hóa bắt Vỏ-văn-Dỏng đem đến nạp cho vua. Vua vào Thanh-hóa nhơn dân đặt bàn hương án trước cửa và đem trâu rượu đến mà lạy mừng, vua cho đòi các hương lão đến mà hỏi tông miếu nhà Lê.

Ngày mồng 9 Lê-văn-Duyệt dẫn binh bộ đánh đèo Tam-điệp, mồng 10 đánh Ninh-bình, giặc kéo ra hàng đầu, ngày 12 đánh Cầu-châu tỉnh Sơn-nam-thượng ; Nguyễn-văn-Trương dẫn binh thủy đánh Vị-hoàng nơi tỉnh Sơn-nam-hạ, giặc kéo binh ra đầu. Ngày 17 binh bộ đánh Thăng-Long (Hànội) ; vua Bửu-hưng Nguyễn-quang-Toản chạy qua sông Nhị-hà vào chùa Thọ-xương nơi tỉnh Bắc-ninh mà trú bị dân đến vây chùa, Bửu-hưng thay y phục dã dạn người thường mà trốn khỏi, Nguyễn-quang-Thùy là em Bửu-hưng cùng thế thắt cổ chết nơi đó. Bọn Nguyễn-quang-Toản chạy trốn bị dân làng bắt trọn hết đem đến nạp cho Gia-Long. Vua ra đánh Bắc-hà không trọn một tháng mà lấy hết Bắc-thành, từ nam chí bắc đều thuộc về Gia-Long, vua ngự vào đền Kính-thiên (1) cho quần thần triều bái tung hô. Vua ra chỉ dụ chiêu hiền nạp sĩ, binh Tây-Sơn ai ra đầu thì tùy theo tài cáng phận sự mà nạp dụng, Vua đặt quan trấn nhậm mọi nơi lập miễu công thần các xứ mà tế-tự, quan quản tữ trận ; lính đi đánh lâu năm, vua cho về làm ăn.

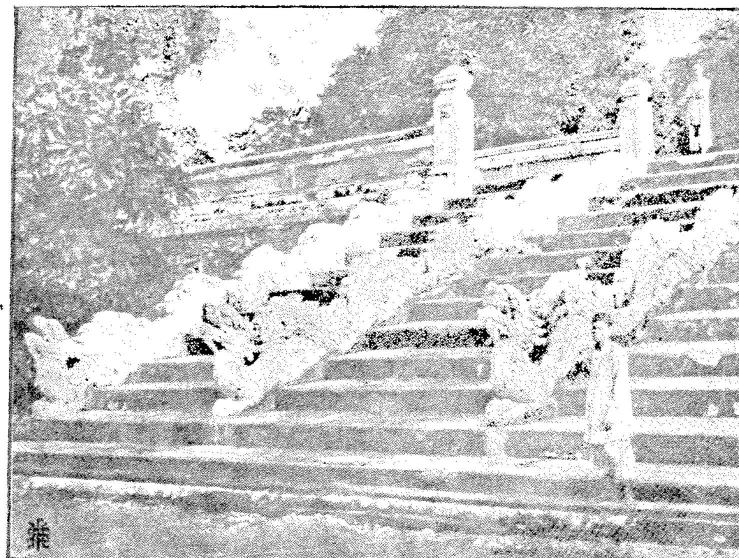
Dòng Lê, dòng Trịnh còn sót lại dưng sớ xin vua xưng đế-vị thì vua phong tước cho con cháu nhà Lê và nhà Trịnh cấp ruộng nương lấy huê lợi mà phụng tự tông-miếu.

Gia-Long đem Cảnh-Thạnh về kinh cho năm con voi xé thây ra từ miếng.

Dòng nhà Nguyễn khi trước làm chúa Gia-định tùng vua nhà Lê, nay tóm thâu thổ võ mà xưng đế-vị. Trong Gia-định thuở nay quen theo nhà Nguyễn, nay thấy Nguyễn hưng sùng thì nhơn dân mừng rở, còn ngoài Bắc-hà chẳng phải vậy, phe đảng nhà Lê còn đông, nên thấy Gia-Long lên ngôi Thiên-tử thì không bằng lòng, vì bá tánh Bắc-kỳ tưởng Gia-Long đánh Tây-Sơn mà phục hồi xả tắc cho nhà Lê như trong tờ cáo thị.

Tuy lòng bá tánh Bắc-hà như vậy mà dòng Lê không ai ra tranh đấu, cũng bởi vua không bỏ con cháu nhà Lê. Gia-

(1) Đền Kính-thiên của nhà Lê xây, đến khi binh Đại-pháp vào Hànội thì hẩy còn, mà sau binh cờ đen đốt cháy tiêu liều.



Phot. Eberhardt.

Thạch-long nơi lăng Gia-Long.
Emp runtée à "l'Illustration" du 6 Juin 1914.

Long cấp cho con cháu nhà Lê 1016 tên dân, 10.000 mẫu ruộng để mà phụng tự tông-miếu.

Vua Gia-Long ra đánh với Tây-Sơn hơn 30 năm mới phục hồi xả tắc trọn, khó nhọc muôn ngàn, mà bền lòng chắc dạ. Dẹp xong giặc dữ vua mới lập điều lệ điền lính, lo thuế khóa, lập thể lệ cai trị dân. Vua ăn học ít mà việc khôn ngoan minh mẫn chẳng thua ai, ông Bá-đa-Lộc nói : « Vua Gia Long lên ngôi cửu-ngủ một nước liệt cường bên Âu-châu cũng chẳng kém gì.»

Năm 1817, vua chọn ông Hoàng Chị-Đàm là con dòng thứ lên làm Thái-tử, triều-đình cang gián xin lập con Đông-cung-Cảnh thì chánh lý hơn, mà vua không nghe theo.

Ngày 25 tháng giêng, năm 1820, vua Gia-Long thăng hà, ở ngôi đặng 41 năm, trận mạc 23 năm, trị vì từ nam chí bắc trọn cả Việt-nam đặng 18 năm.

Trong tờ di-chiếu vua có dặn bảo Thái-tử hai đều nầy:

Thứ nhứt. — Luôn luôn phải cho năm chục lính giữ lăng đức thầy Bá-đa-Lộc.

Thứ hai. — Đừng hành phạt ba đạo chánh trong nước là : đạo Khổng-tử, đạo Phật và đạo Thiên-chúa. Vua nói trong di-chiếu rằng : « Ba đạo nầy là ba đạo thuận theo lẽ trời, mỗi khi bắt đạo thì sanh biến trong nước, thiên tai thường đến mà làm cho nước loạn ngôi mất.» (Document officiel).

Tuy vua Gia-Long có để di-chiếu lại cho Thái-tử mà hảy còn sợ ngày sau lên ngai quên lời dạy bảo, bắt đạo sanh đều tồi bại trong nước, mà vua lại còn chọn lựa hai vị công-thần trung quân ái quốc là ông Lê-văn-Duyệt và Nguyễn-văn-Thiềng mà gởi gấm Thái-tử. Vua ban cho hai vị công-thần nầy mỗi vị mỗi cây giản, trong ấy có chữ đề : Thượng trãm hôn quân, hạ trãm loạn thần.

Gia-Long xa băng án-giá không mấy ngày mà Nguyễn-văn-Thiềng là tôi công-thần lao khổ ngàn phen dựng nên cơ-nghiệp cho nhà Nguyễn bị thích-khách; còn ông

Thượng-công Lê-văn-Duyệt (1) rỏ Minh-Mạng cũng âm mưu hảm hại mình, nên xin vào trấn Gia-định. Mà việc nói đây thuộc về đời Minh-Mạng, hãy coi qua đó thì rỏ.

Tánh chất vua Gia-Long

Bên Lang-sa biết tên Gia-Long chớ ít biết tên Nguyễn-Anh. Những người Lang-sa như Bá-đa-Lộc được thường gần Gia-Long thì nói : Gia-Long là một đứng minh-quân (grand roi) thật là một Hoàng-đế đáng khen trong nước

---

(1) Ông Lê-văn-Duyệt vào trấn Gia-định, người ta gọi quan Thượng-Công, Thượng-Bộ, oai vang khắp cả nam bắc, lòng dạ cang trực hữu công vô tư, biết thương dân mến nước, sáu tỉnh Đồng-nai nhuần gội ơn người.

Một ngày kia trong năm 1828 hay vua Minh-Mạng lòng-dạ chẳng hiền, rao truyền giết đạo, người chẳng sợ gươm đao tuốt về kinh cang giáng ; vào chầu vua và tâu rằng: «Hạ thần chẳng hay kẻ theo đạo thiên-chúa phạm tội chi mà bị hàm-oan như thể. Ta nhai cơm trong miệng có lẽ nào ta đi hành-hà mấy thầy Dòng langsa ? Ai giúp tiên-đế dựng nên cơ-nghiệp nầy ? Hạ thần coi mòi bệ-hạ muốn mất nước một lần nữa hay sao? Tây-Sơn giết đạo mà nước nhà hưu-hủy, vua Pégu đuổi thầy dòng mà mất ngôi-báu, Thôi rồi còn gì mối nước Nam ta! cũng bởi bệ-hạ quên ơn mấy thầy dòng là kẽ cho ta cơm mà ăn, khi ta đói, có vãi mà mặc khi ta rách rưới. Vậy chớ mả Bá-đa-Lộc không còn ở trong nước ta hay sao ? Hạ-thần còn sống bệ-hạ không làm đặng đều ấy, hạ-thần chết rồi bệ-hạ làm đều chi mặc ý. »

Người dụng lời cang giáng cứng cỏi ấy là tôi lương đống của tiên-đế, tướng giúp Gia-Long phục hồi xả-tắc, thật là tay hữu của Cao-hoàng, một đứng công thần, văn-bang vỏ bá kính nhượng.

Ta đã nói trước khi vua Gia-Long chưa thăng hà có di truyền cho Nguyễn-văn-Thiềng, Lê-văn-Duyệt phải bảo-toàn Bá-đa-Lộc và mấy thầy dòng, lại có nấy trao gươm lịnh thượng trãm hôn quân, hạ trãm loạn-thần, bởi đó mà Minh-Mạng chẳng dám cãi quá. Ấy vậy Gia-Long đã già yếu gần li-trần mà còn chẳng quên ơn người nghĩa. Như thế sao có kẽ lại gọi vua nầy vội vong ân bội nghĩa: đặng chiêm bẽ ná đặng cá quên nôm ? Bởi sao mà gọi người bội bạc? Như Thượng-Công Lê-văn-Duyệt mà không dắt lịnh khi Cao-hoàng còn sanh tiền, dầu công trận cho mấy đi nữa thì Thượng-Công lại dám phạm thượng mà lập lời giáng như thế hay sao? Dầu lớn tuổi dầu nhỏ tuổi cũng niềm tôi chúa, không chỉ triệu, sao Thượng-Công dám bỏ trấn mà về kinh ? Theo vương-pháp annam thì Thượng-Công phạm tội khi quân sao Minh-Mạng không làm tội đi? Bấy nhiêu đó thì ta rỏ có chiếu-chỉ Gia-Long di truyền. Mà Cao-hoàng gần xa băng án giá mà còn lo ơn đền ngởi trả, thì có phải là người vong ân bội nghĩa đâu.

Annam. Lâm nạn từ thơ-ấu nên rỏ biết việc thạnh suy bỉ thới, trong một đời con người. Bền lòng chắt dạ cho đến đồi sa cơ thất thế, xiêu lưu đất khách mà chẳng ngã lòng. Lên đèo xuống biển nguy hiểm ngàn phen mà lòng như sắt đá. Can-đởm lại thêm biết lựa người mà dùng nên mới lập giang-sang lại đặng. Trí-hóa nghe mau hiểu lẹ và chẳng hề xao lảng, tuy lâm nàn khi còn thơ ấu thì bề ăn học ít oi mặt dầu, chớ trí-hóa khác thường, bởi vậy, tuy tánh hay binh vực bổn bang mà cũng chịu cho bá công, bá nghệ Tây-phang hơn Đông-phang thập bội, siêng năng kỷ lưỡng, thức khuya dậy sớm, xem xét trại lính ụ-tàu, coi công việc làm, sai khiến quan binh, chỉ vẻ từ phân từ tất, cho đến đỗi không sợ mất thể diện ra tay làm mà chỉ vẻ cho thợ thầy.

Năm 1792, Ông Boisserand gởi thơ về Pháp-quốc mà nói : « Vua Gia-Long khi binh thiểu tướng vi không đầy một năm mà thắng trận thành công, khi đa binh túc tướng mà lại sa cơ thất thế ; gan-dạ lẹ-làng. Chẳng hề nghĩ-ngơi đi chỗ nọ sang chỗ kia : ở Saigon ra đại-lộ, ở đại lộ vào đồn-lủy, ở đồn lủy vào trại-binh, ở trại-binh vô ụ-tàu. » Tánh nóng nảy độc hiểm, trong binh-pháp cùng mọi việc chẳng hề tin ai. Khi mới khởi đồ đại sự thì quan quân sợ người hết hồn ; dùng gươm trượng mà trị nước-nhà. Bỡi vậy cho nên nhiều viên tướng giỏi ngã lòng bỏ mà đi, và có khi trở lại đánh với người. Sau nhờ lời cang giáng cùng các việc rối rấm làm cho Gia-Long đôi bớt tánh ấy. Từ đó sắp sau biết sữa mình, biết chiêu hiền đải sĩ, biết thương dân mến nước là đều cần ích trong lúc loạn ly.

Bỡi tánh hỏa hốt lôi đình, nên ai nấy đều sợ cơn người thạnh nộ ; ông Bá-đa-Lộc cùng quan cận-thần xin vua không nên chém giết trước khi ông Bá-đa-Lộc cùng các quan suy xét, hễ không đáng tội vua phải tha ngay. Vua giữ trọn lời hứa mới khỏi đều sanh biến trong nước.

Đông-cung-Cảnh

Đông-cung-Cảnh với Bá-đa-Lộc là đạo thầy trò, mà tình nghĩa như cha con.

Trong năm 1787, Đông-cung qua tới Huê-xay, thì cả triều-đình Pháp thương xót, tiếp đãi người rất hậu. Chừng về Việt-nam tánh tình cũng thuần hậu. Ta đem vào đây vài tích hay thì rỏ trí hóa của người.

Có nhiều bữa vua cha dắc người ngự xem hát-bội, mấy bữa đầu Đông-cung đi coi như thường không nói gì. Mà coi thét không chi cho ngộ thì nói riêng với vua cha rằng: « Thưa phụ-vương dân thì đồ thán, giặc thì ở nơi cửa ta không biết ngày nào đến đánh, thật không phải cơn xướng ca thường lắm cho đặng.»

Một ngày vua bang cho Đông-cung một cây bửu-kiếm cán vàng và nói cây gươm cán chạm khéo lắm; mà Đông-cung không trả lời. Vua thấy hoàng-tử làm thinh thì lấy làm lạ mới hỏi. Đông-cung liền trả lời: « Thưa phụ-vương con thấy chung quanh con nhiều kẻ nghèo khổ thiếu trước hụt sau, nên con không muốn thấy đồ qui báu lắm vậy. »

Đông-cung chẳng hề quên lời thầy dạy bảo, tuy tuổi còn thơ ấu chớ đã biết kèo nganh việc dị đoan. Một ngày Đông-cung nói chuyện với mẫu-hậu, bà hoàng-hậu là người tu niệm nói qua chuyện đạo, hỏi Đông-cung ai sanh vạn-vật mình thấy trước mặt thì đông-cung trả lời: « Ấy là đứng cầm quyền sữa trị cả thế-gian. — Con lầm rồi, con có thấy mấy thớt voi đó chăng, vậy ai sanh nó ra. ? Thưa mẫu-hậu Tạo-hóa là Đức-chúa trời chớ ai.— Con nói sai đó, ấy là lịnh Thiên tử làm nó ra, chớ có Tạo-hóa nào mà mình không thấy. Đông-cung day lại phía vua cha kêu mà nói: ớ phụ-vương, chuyện gì ta còn sợ loạn-tặc nữa? Người ta nói Tây-Sơn giỏi là nhờ có voi nhiều vậy cha hãy hóa liền ra vài ngàn con mà cự với giặc thì giặc thua chớ gì! » Vua nghe con nói cười ngất một hồi rồi nói với Đông-cung rằng: Con nói vậy phải lắm, ấy là của đứng Tạo-hóa làm ra. »

Đông-cung ký vãng Pháp-trào

Bá-đa-Lộc và Đông-cung-Cảnh tới cửa Lorient nhằm tháng hai 1787. Bá-đa-Lộc dắc Đông-cung vào đền Huê-xay yết kiến vua Lưu-y thứ 16. Vua Pháp-quốc tiếp đãi Đông-

cung theo phẩm bực thái-tử. Mà lúc nầy nhằm lúc nội loạn trong nước Langsa vừa khởi. Trong khi nầy không ai tưởng vua Lưu-y và dòng Bụa-bông mang họa cho đến đỗi mất ngôi và phải bị xử trãm nơi chốn pháp-tràng.

Vua Lưu có một người con lấy tước Nọt-man-đi quốc-công nhỏ hơn Đông-cung-Cảnh một tuổi, hai hoàng-tử chơi dởn với nhau như tình ruột thịt.

Triều-đình langsa thấy Đông-cung hãy còn thơ ấu mà đã lâm nàn thì hết lòng thương xót, đều một lòng muốn giúp Đông-cung tóm thâu thổ vỏ ông bà lại.

Con nhà Annam nuôi dưởng dạy dỗ theo phép thì dễ thương. Ông Liot viết thơ nói: « Hoàng-tử Annam làm cho mọi kẻ vui mừng thương mến, tôi không dè Tạo-hóa không giúp vận cho một trang tiểu-nhi xứng đáng như thế. »

Hoàng-tử Annam diện mạo khôi ngô khuôn phép đủ đều vào triều-đình langsa coi đẹp mắt biết chừng nào.

Văn bang vỏ bá thường quen vào lòn ra cúi, ham đều phóng đãng, chớ không biết nghe xa thấy lẹ, và gặp cơn loạn lạc nên khó mà nói việc xa vời; tuy vậy cũng có một hai ông quan đại thần lòng dạ quảng đại.

Đông-cung vừa sanh ra đà gặp đều lao khổ, đường đi thiên sơn vạn hải khó nhọc trăm bề mà làm cho động lòng những đứng hiền lương. Các lão quan thấy đông-cung mặt mày tươi tốt lòng dạ thiệt thà thì thương mến vô cùng. Lại có mấy thuở đặng thấy một vị thái-tử Đông-phang, nên văn bang võ bá dành nhau đem Đông-cung về nhà yến diên thết đãi xây vầng chẳng ngớt. Đông-cung danh vang khấp cã kinh-đô Pháp-quốc, cho đến đỗi bà Hoàng-hậu Langsa bày ra chải đầu cài tóc theo cách « Hoàng-tử Nam-kỳ » mấy bà phu-nhơn bới đầu tóc theo dân Annam. Đặt tuồng bài ca, bài hát phong tặng Đông-cung. Cả triều Pháp một lòng lo giúp Hoàng-tử mắc nàn.

Thừa-tướng và các vị thượng-thơ không muốn sanh việc tranh phuông nơi xa. Thêm lúc nầy ông De Calonne làm hộ-bộ thượng-thơ xài phá vô ngằn, tiền bạc thiếu thốn, nên không có cho đủ cho quốc-gia xây dụng. Mà Bá-đa-Lộc quyết lòng làm cho Pháp-trào trợ binh thì phải chỉ

cách thế giúp binh mà khỏi đều tốn kém. Bởi Bá-đa-Lộc biết trước việc cảng trở nên khi về Pháp-địa, có ghé lại cồn Pháp xin các thương-nhơn hào phú giúp xin vua lo dựt mối buôn bán bên Nam-kỳ, lời xin của các thương-nhơn nầy và các lái Ấn-độ lại thêm các thương-nhơn nơi thành Lorient và Nantes mới làm cho bá tánh dục lòng triều-đình khứng chịu giúp binh.

Chẳng những vậy mà Bá-đa-Lộc luận qua sự lợi hại nói từ khi Pháp-quốc để mất Ấn-độ thì mất hết một mối buôn to, ngày nay cũng nên dùng cơ hội nầy mà lập hãng nơi Đông-dương chống cự cùng mối thương với Đại-anh nơi miền Ấn-độ. Đại-pháp đã tung hoành bên cõi Thế-giái-mới, có lẽ nào lại không thành tựu nơi cõi Cực-đông, miễn là Pháp-trào chỉ tỏ sự cứng cỏi và trì kỳ chí thì sao lại không toàn hảo.

Bá-đa-Lộc luận đàm việc triều-chánh và thương-mãi xong rồi, còn luận đều cao xa đàng khác nữa : Thường các đứng vương-đế Pháp quốc tự cổ cập kiêm hay trợ hiểm phò nguy, vua nước mô nước mô, gặp cơn nguy-biến đều đến cầu cứu thì đặng liền. Nay gặp cơ hội nầy Bệ-hạ cũng nên thi ân giúp vua Nam-kỳ trở lên ngôi báu, cái ân-nghĩa sánh tày non biển, ngày sau thành tựu rồi thì giúp cho chánh đạo ta rải sấm-truyền khắp nước Nam-kỳ. Vua cùng triều đình Pháp nghe phải lẽ liền chịu trợ binh.

Tờ minh-ước của vua Lưu-y thứ 16 và Nguyễn-Anh vua Nam-kỳ.

Tựa đầu. — Nguyễn-Anh vua Nam-kỳ mất nước phải dụng gươm đao phục hồi xả-tắc, nên gởi tên Pigneaux de Béhaine linh-mục Adran qua Đại-pháp xin Hoàng-thượng trợ binh, và Hoàng-thượng biết việc oan-khúc của vua Nam-kỳ và muốn tỏ dấu nghĩa-thiết với người, lại lòng dạ anh-hùng muốn trợ hiểm phò nguy nên nhậm lời ước xin. Bởi vậy Hoàng-thượng cho phép tên de Montmorin binh-bộ thượng-thơ, Cơ-mật nghị-sự đại-thần kim hộ-bộ và ngoại vụ bộ bàn tính và định việc giúp binh với tên linh-mục Adran, và hai sứ-thần sau khi thông quyền-phép với nhau, linh-mục Adran có đưa ấn vua Nam-kỳ ra làm bằng, thì hai đàng định như mấy điều sau đây :

Điều thứ nhứt. — Vua thiện đạo Thiên-chúa hứa và chịu giúp vua Nam kỳ phục hồi xả-tắc.

Điều thứ hai. — Trong việc giúp binh thì Hoàng-thượng thiện đạo Thiên-chúa sẽ chịu hao tổn gởi qua Nam-kỳ bốn chiếc chiến-thuyền với một đạo 1.200 binh bộ, 200 binh pháo-thủ và 250 binh hắc-chưởng. Binh nầy có đủ khí giái và pháo-khí kiêm thời.

Điều thứ ba. — Trước khi binh cứu viện của vua thiện đạo Thiên-chúa đến giúp thì vua Nam-kỳ nhượng cho Pháp-quốc làm chủ và cai trị một cái cồn là cữa chánh của Nam-kỳ kêu là Hội-nan người tây gọi là Tourane, và khi binh Langsa đến chiếm cồn nói trước đây rồi thì làm chủ và cai trị luôn chẳng ai đặng lấy lại.

Điều thứ tư. — Lại đã thuận với nhau rằng vua thiện đạo Thiên-chúa và vua Nam-kỳ làm chủ cữa biển nói trên đây và người Langsa đặng phép cất hảng, tàu đặng phép vô ra buôn bán, hoặc đậu, hoặc sữa tàu, hoặc đóng tàu trong nước Còn việc tuần phòng nơi cữa, thì khi đến đó sẽ luận bàn mà định điều riêng khác.

Điều thứ năm. — Vua thiện đạo Thiên-chúa cũng làm chủ và cai trị cồn Côn-nôn.

Điều thứ sáu. — Ngoại trừ dân các nước Tây-phang thì có một mình dân Langsa được phép buôn bán trong cả nước vua Nam-kỳ. Dân Langsa đặng vào ra thong thả không đều chi ngăn cấm miễng là có phiếu thông-hành của soái-phủ cồn Hội-nan thì đủ. Dân Langsa được đem hàng hóa Âu-châu và các phương khác vào mà bán, trừ ra hàng hóa luật bổn xứ nhặt cấm. Cũng được phép chở hàng hóa trong bổn-quốc và các lân quốc khác không trừ thứ nào ra khỏi nước mà bán; đóng thuế xuất-cảng nhập-cảng mà thôi là thuế của người bổn-thổ đóng chớ khỏi trả tiền thuế nào khác, lại tiền thuế ấy dầu có bày ra tên khác mà kêu cũng chẳng hề đặng tặng trội. Thuận cùng nhau rằng hoặc

tàu buôn, hoặc tàu giặc của dị-quốc khác chẳng hề khi nào đặng vô ra Nam-kỳ, nếu tàu ấy không có thương kỳ chiến-kỳ và phiếu thông-hành của Pháp-quốc.

Điều thứ bảy.— Chánh-phủ Nam-kỳ sẽ bảo hộ dân Langsa đặng thong thả và yên ổn, dầu nhơn dầu tài cũng cho trọn; trong việc từ tụng thì lấy việc công bình mà phân đoán cho chóng không đặng trì huởn.

Điều thứ tám. — Khi nào vua Langsa bị nước nào chẳng hạng cất binh mả đến đánh, hoặc dọa nơi miền Hội-nan và Côn-nôn và khi nào Hoàng-thượng thiện đạo Thiên-chúa có việc cang qua, hoặc với một nước bên Âu-châu, hoặc một nước bên Á đông thì vua Nam-kỳ hứa chịu giúp binh lương cùng tàu bè; sau ba tháng có tờ mời thì binh cứu viện ấy sẽ cho có, mà không đặng dùng binh cứu viện ấy xa hơn cồn Mollusques, cồn Sonde và phá biển Malacca. Còn quần áo lương phạn thuộc về vua giúp binh chẩu cấp.

Điều thứ chín. — Cho đặng bù-chì lời hứa điều trên đây thì vua thiện đạo Thiên-chúa phải buộc mình giúp vua Nam-kỳ mỗi khi có việc loạn-lạc giặc-giã trong nước người. Binh đánh giúp ấy nhiều ít tùy theo đại biến tiểu biến, nhưng mà không đặng, bất kỳ là cơ hội nào, quá lời hứa trong điều thứ hai tờ minh ước nầy.

Điều thứ mười. — Hoàng-đế hai nước sẽ phê chuẩn tờ minh ước nầy kỳ trong một năm hay là nếu được thì sớm hơn thì sẽ đổi đều phê-chuẩn cho nhau.

Bởi các cớ, chúng ta là sứ-thần có ký tên trong tờ minh ước nầy và chúng ta có nhận con dấu chúng ta.

Làm tại Versailles, ngày 28 tháng 11 năm 1787.

L. S. Ông bá de Mont-Morin
† P. J. G. Linh-mục Adran (L. S.

Điều riêng. — Cho đặng tránh đều khó dễ và mích nhau thuộc về vua Langsa đặng quyền thông thương buôn bán trên đất liền cho sự cần ích tàu bè vô ra, thì vua Langsa thuận với vua Nam-kỳ rằng những mấy chỗ đã nhượng

cho vua thiện đạo Thiên-chúa thì vua làm chủ trọn; việc xử-đoán, tuần phòng và mọi đều cai trị không trừ khoản nào đều thuộc về quyền vua Langsa.

Cho đặng tránh các đều trái phép trong các chỗ kể trên đây thì hai đàng định chắc cùng nhau rằng không đặng phép bắc buộc dân Nam-kỳ nơi mấy chỗ ấy, và kẻ nào có trốn ngụ vào đó khi có tờ chánh phủ thì soái phủ nơi đó sẽ bắt mà giao cho chánh-phủ. Lại định rằng hễ có tờ của quan Tổng-quản Hội-nan và Côn-nôn thì chánh-phủ Nam-kỳ cũng bắt người Langsa trốn ngụ trong đất Nam-kỳ. Cái điều riêng nầy cũng như một điều đem vào từ chữ trong tờ minh-ước nầy.

Hai sứ thần ký tên,

Ký tờ minh-ước vừa xong vua Lưu-y thứ 16 thưởng linh mục Adran tước bá và một cái hộp thuốc bằng vàng có chữ hiệu nhận ngọc kim cang lại vua Lưu-y phong người làm sứ thần gần nơi vua Nam-kỳ và dạy đem chơn dung mình mà dưng cho vua Nam-kỳ.

Chương trình việc Nam-kỳ của ông de Cossigny dưng lên cho Thủy-bộ-Thượng thơ. (Tháng 10 năm 1789)

Ta nên dùng cơ hội vua Nam-kỳ lên nối ngôi tiên-đế sanh nội loạn. Vua Nam-kỳ muốn giao lân cùng Pháp-quốc đặng xin binh cứu viện mà tóm thâu xả-tắc của người lại, rồi cho ta vào ra buôn bán và dưng cho nước ta một thành nơi mé biển. Đây tôi không cần gì luận sự ích lợi trong việc dưng thành ấy... Tôi xin nói qua việc sợ có nước khác bên phương tây ra mà giành mối lợi đó đi chăng, bởi vậy tôi xin ráng giữ cho trọn mối lợi về mình. Trong khi mới khởi đoan tranh đấu, vua Nam kỳ chưa chắt mình vững vàng trên ngôi báu, còn sợ nghịch tặc lăng loàn. Nên vua Nam-kỳ muốn cầu một nước bên Âu-châu cứu giúp, tuy Pháp-quốc không khứng chen lộn vào, mà bởi Bá-đa-Lộc cùng các thầy giảng-đạo bào chuốc cho nước ta, nên vua Nam-kỳ mới cầu cứu nơi ta. Vậy lúc nầy cũng nên gởi chúc

ít binh giúp vua ấy và dùng dịp làm tờ giao lân mà tóm trọn mối buôn bán trong xứ giàu có ấy và xin luôn một cửa biển. Có phải dụng ít binh mã qua đó mà lượm lợi to chăng. Vài trăm binh thì đủ giúp vua ấy lập nên cơ nghiệp, người Nam-kỳ sợ oai thế người Tây-bang thì đều chi cũng dễ cả. Mà dầu mối lợi to thế nào đi nữa, Nhà-nước trong hội nầy cũng chẳng khởi đoan đặng vì kho tàng thiếu thốn nhiều lắm. Vậy thì phải dụng kế khác chớ không lẽ bỏ qua, chương trình nầy có ý bày tỏ cách ấy : Cách nầy là triều-đình lựa thương-nhơn có vốn liến nhiều cho đủ tin cậy đặng, cho chúng nó mượn không ba năm rưỡi hai chiếc tiểu chiến-thuyền một chiếc trung chiến-thuyền, mà con buôn ấy phải lấy tiền mình mà lo cụ bị mà vượt khơi, xong rồi phải qua Cồn Pháp và Cồn Bụa-bông lảnh chở 200 binh 50 chục vị pháo-khí, lương-phạn hỏa-dược mà chở qua Nam-kỳ. Mấy chiếc tàu ấy đậu trong cửa cũng không ích gì, mà cho ra khơi như thế cũng chẳng tốn kém chi của Quốc-gia, binh ở Cồn Pháp thì vua cũng phải châu cấp lương tiền, cho chúng nó qua Nam-kỳ thì khỏi tốn hao. Có phải không tốn hao của Quốc-gia trong vụ trợ binh như vậy. Con buôn được có tàu bè chở chiên hàng hóa có lẽ nào lại không chở binh mã thuốc đạn qua Nam-kỳ. Một đàng lợi cho con buôn nữa là khi con buôn chở binh qua Nam-kỳ xong, trở về Cồn Pháp hay là Cồn Bủa-bống mà chở hàng nữa, hoặc đem về Pháp, hoặc đem qua Nam-kỳ mà bán, mà như con buôn muốn về Pháp rồi chở hàng qua Nam-kỳ nữa thì cũng tự ý không ai cãng trở, triều-đình không buộc đều chi khác, miễng chúng nó cụ bị súng ống mà ngăn ngừa ăn cướp biển thì đủ. Mà nếu chúng nó không muốn dùng tàu vua nữa thì đem về của mà trả cho nhà vua. Còn rốt lại như vua Nam-kỳ không dụng binh ấy thì con buôn phải đem binh-gia thuốc đạn về Cồn Pháp mà trả chớ không đặng đòi tiền sở phí chi cã. Nếu xảy đến như thế thì nhà vua sẽ cho con buôn mượn tàu một năm nữa mà buôn bán kiếm tiền phí lộ chở binh ấy về. Dùng cách nầy thì triều-đình không tốn hao mà sau hưởng lợi thập bội. Như bộ mà có lòng lo việc lợi cho nước có lẽ nào triều-đình không nhậm lời

ước xin. Có kẻ nói sợ Hồng-mao ganh ghét, đều ấy chắc gì. Đại-anh thấy binh thiểu như thế thì không lòng đố kỵ, không nghi ta lập hảng nơi miền Nam-kỳ. Mà có khi Anh-quốc thấy ta ở nơi đó chớ cũng không thèm nói, ý muốn để cho ta mở mang đặng ngày sau nước ấy thủ lợi, là bởi ỷ mình nói chẳng ra binh, chớ ra binh thì chiếm đặng Nam-kỳ. Có kẻ lại nghị rằng như Anh-quốc có sợ là sợ ta ở Nam-kỳ gần Tào thì giựt mối buôn nước ấy là một Đại-quốc mới mở đường thương mải to, từ lúc tranh phuông với Anh-pháp trong năm 1760. Nhưng mà muốn cho đặng việc cã thể ấy thì ta phải có binh gia cho thiệt đông mới đặng, vì Anh-quốc mỗi năm có 35, 36 chiếc tàu qua Quản-dông. Nói thì nói vậy chớ ai rỏ đặng cơ mưu Anh-quốc, hay là nước ấy dụng mưu nhử mối giặc qua miền Cực-đông cho xa thuộc địa Ấn-độ của anh ta ? Một đàng ta giao việc giúp binh cho con buôn thì dấu nhẹm được cơ mưu của ta cho đến khi thành tựu, Anh-quốc có đặng tin Cực-đông gởi về, cũng chừng 18 tháng mới đặng, mà trong 18 tháng Pháp-quốc ta đã tính xong mọi việc. Dầu thế nào, thiên hạ cũng biết cã Tây-phang có một mình Pháp-quốc ta có it nhà buôn nơi miền Á-đông.

Định trừ bữu-chiếu

Hễ trời đất thì có thì-tiết, cũng như cha mẹ có con cái để nối nghiệp tông môn. Khi trời đất vận chuyển trọn một nguơn (1) thì trở lại chỗ củ chẳng dời đổi. Hễ gốc thì có ngọn, như sông có rạch có nguồn ; Rạch sâu chừng nào thì xa nguồn chừng nấy. Bởi đó các đứng hiền-vương, thánh đế dầu trong lúc thái bình cũng chọn người kế vị. Còn như Trẫm đây đương cơn giặc giã, nước nhà rối loạn có lẽ nào Trẫm lại há không lo diền mối hay sao ? Nghĩ vì người là Cảnh, trưởng nam dòng Nguyễn-phước thì người có quyền kế vị ngôi trời, Trẫm bảo ngươi phải lo học hành cho thông minh

(1) Một nguơn là 129.600 năm, hể trọn nguơn rồi thì các vì tinh tú trở lại chỗ củ.

Nguơn, hồi, vận, thế, giáp.

trí-huệ mà sữa trị nước nhà và thông-thạo mọi lẽ cho xứng mặt đông-cung thái-tử. Phải thỉnh giáo các đứng hiền tài, chiêu biên nạp sĩ cho có kẻ tài-năng trí-huệ theo mình luôn luôn, phải nghe theo các lời răng dạy của thánh-hiền xưa, phải nghe lời luận-biện của văn-võ triều đình. Dầu tuổi ngươi còn nhỏ chớ cũng biết phân-biệt lẽ chánh lời tà. Phải giữ kẽo sa vào đường hoạn-họa, tránh cho khỏi sự rủi ro, trẫm tưởng ấy cũng tiền-đình là vì lòng người cũng hiệp với ý trời. Bỡi vậy trẫm trao ấn tước mà phong ngươi làm đông-cung thái-tử. Phần trẫm lo giẹp giặc, mà khi trẫm thân chinh thì trẫm giao cho ngươi chuyên việc quốc-gia và điều khiển binh trẫm để lại.

Ngươi hãy làm cho thuận lòng bá tánh và tài-đức ngươi phải tỏ-rạng như tinh-tú trên trời. Làm làm sao cho nhơn-dân an cư lạc nghiệp ngậm cơm vỗ bụng như đời nhà Hớn.

Chẳng khác chiêm anh, chiêm yến lấy cánh úm con, những lời dạy bảo của trẫm tỏ-rạng như mặt nhựt mặt nguyệt,

Hoàng thiên phò hộ ngươi cho dòng giống ta thiên-niên trường-cửu.

Nam thứ 54 đời Cảnh-Hưng, ngày 21 tháng ba.

Văn-bằng cấp cho ông Dayot

Trẫm vì thấy lòng trung tín và siên năng của tên Marie Dayot, người nước Phansa, lại vì đường xa xuôi việu-vợi mà cũng đến giúp trẫm trong thủy binh, nên trẫm chọn mà cai quản đoàn chiến-thuyền và phong chức. *Khâm sai cai đội quản tàu nhi chích tri Lược-hầu* và thống lảnh chiếc tàu Đồng-Nai và chiếc tàu Đông-Cung. Trẫm sở cậy khi ra trận-mạc tên Marie Dagot lấy hết lòng can-đảm trí-hóa mà cai quản thuyền tàu, lấy sự oai-nghiêm trừng-trị quân-chúng theo quân-pháp. Nếu phạm tội bất tuân vương-pháp theo phẩm- hàm của mình thì sẽ chiếu theo luật mà trị tội.

Ngày 15 tháng năm, năm thứ 51 đời Cảnh-Hung, tại Saigon, ngày 27 tháng sáu 1790.

Văn bằng cấp cho ông Vannier.

Trẫm vì biết tên Philippe Vannier là người Phansa siêng năng trong thủy-binh và chẳng nại xa xuôi khó nhọc và khác tiếng-tâm mà đến giúp trẫm, nên Trẫm lựa mà cai quản đạo-chiến-thuyền phong chức *Cai đội chấn-thành-hầu* quản lảnh chiếc tàu Đồng-nai tùy tùng Marie Dagot thống lảnh hải-đạo. Phải vưng theo lịnh quan mẫu-binh mình và hết lòng trung-trực cùng trẫm. Nếu phạm tội bất tuân Vương-pháp và không giữ bổn phận mình thì cứ chiếu theo luật làm tội.

Làm tại Saïgon ngày 15 tháng 5, năm thứ 51 Cảnh-Hưng.

Mấy cái văn-bằng kia cũng tương tợ như hai cái trên đây nên kể sơ theo đây thì hiểu :

Ông Julien Girard de l'Isle Sellé lảnh chức *Cai đội long hưng hầu*, chúa tàu Đông-cung.

Ông Théodore Lebrun lảnh chức *Khâm sai cai đội thành oai hầu.*

Ông Louis Guillon lảnh chức *Phó cai đội oai dõng hầu* tùng chánh ông Dagot.

Ông J. Guilloux làm chức *Phó cai đội như tài hầu* tùng chánh ông Dagot.

CHUNG